

THÁNH KINH BÁO

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Báo ra hằng tháng

Số 129 Novembre 1941

Hãy tỉnh-thức, vì các
người không biết ngày
nào Chúa mình sẽ đến
(Ma-thi-ơ 24: 42)

TÒA SOẠN
Số 1 Phố Nguyễn-Trãi
HANOI

GÍA BÁO
Mỗi số 0.15 Cả năm 12 số
1\$00

LE GERANT: WM. C. CADMAN

TÒA SOẠN :
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC
xin gởi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO
Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

	Trang
Xã-thuyết.	245
Lời sống đồn vang :	
Thất-bại mà đắc-thắng !	247
MỤC-SƯ H. H. HAZLETT DỊCH-THUẬT	
Tin-tức Hội-Thánh	250
Lính giỏi mở đảng :	
John Williams (Tiếp theo)	252
PHẠM-XUÂN-TÍN DỊCH-THUẬT	
Thanh-niên diễn-dàn :	
Thanh-niên với tương-lai Hội-Thánh .	253
Nước thiêng đã khát	255
Từ lòng đến lòng	256
Vun khóm cây xanh :	
Áp-ra-ham và Lót	257
BÀ E. F. IRWIN VÀ THẦY PHƯỚC	
Một bức thơ của Thống-chế Pétain . . .	259
Giải nghĩa Kinh-Thánh :	
Lược giải thơ Rô-ma. BÀ H. HOMER-DIXON	260
Bài học trường Chúa-nhật :	
(Tháng Novembre 1941). BÀ H. C. SMITH	261

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 11

NOVEMBRE 1941

SỐ 129

ĐƯỜNG GIẢI-THOÁT THẾ-GIỚI!



N GÂY một khủng-khiếp hơn! Quả thật, cuộc chiến-tranh trên thế-giới cho ta cảm-tưởng rằng thời-đại loài người giống như mặt trời đang lặn ở không-gian nhuộm đỏ. Lần theo trang Kinh-Thánh, kia, những lời tiên-tri đương ứng-nghiem tự làm chứng là do Đức Chúa Trời soi-bảo. Tiên-tri Giê-rê-mi đã lớn tiếng rao-báo Đức Chúa Trời đoán-phạt một thế-giới phản-loạn, không chịu ăn-năn—«Tai-vạ sẽ từ dân này qua một dân khác; một trận bão lớn dấy lên từ các nơi đầu-cùng đất» (25: 30-33). Lu-ca còn nói nặng hơn: «Còn dưới đất, dân các nước sâu-não, rối-loạn vì biển (chỉ về thế-gian) nổi tiếng om-sòm và sóng đào. Người ta nhơn trong khi đợi việc hung-dữ xảy ra cho thế-gian, thì thất-kinh mất vía» (21: 25-26).

Nhơn-loại đương chứng-kiến cuộc chiến-tranh lớn nhứt xưa nay. Mỗi một đại-dương và đại-lục đã hoặc sắp biến thành chiến-trường. Mọi sự đã lên đến chỗ cực-diểm. Nào hủy-diệt và giết-chóc ghê-gớm, nào khí-giới tai-hại, nào khổ-sở và đau-đớn đắng-cay, nào những cuộc tranh-đấu ác-liệt hơn hết. Lời tiên-tri trong Kinh-Thánh về những ngày cuối-cùng trước khi Chúa tái-lâm thật đương ứng-nghiem linh-động.

Các nước cứng lòng, chẳng chịu ăn-năn

HẰNG ngày báo-chí còn luận đến cơn bão chiến-tranh sắp bùng lên khắp năm châu, lan rộng cho đến trận Ha-ma-ghe-đôn trước khi Chúa tái-

lâm với các thánh-dồ. Từ sách Khải-huyền, đoạn 5 trở đi, Kinh-Thánh luận về «những việc sẽ xảy đến,» do đó càng làm vững-chắc lời Chúa dự-ngôn về thời-đại cuối-cùng này trong Ma-thi-ơ 24, Mác 13, Lu-ca 21. Và, mọi lời tiên-tri mâu-nhiệm đó trái-ngược hẳn với trật-tự mới mà các nước đương đánh nhau để lập nên.

Tin-dồ hiểu-biết Kinh-Thánh, ắt đồng-y với lời tuyên-bố của một văn-sĩ trứ-danh rằng: «Nền văn-minh không bị hãm-đọa hủy-diệt đâu, nó *đương* bị hủy-diệt trước mắt chúng ta. Con tàu văn-minh không phải sắp đắm, nhưng là *đương* đắm.» Ngày nay ta thấy thế-giới tự-tử vì dùng sai những cuộc phát-minh cơ-giới. Ấy do người ta có tội mà chẳng chịu nhận tội và làm hòa với Đức Chúa Trời, nghĩa là ăn-năn và thờ-lạy Ngài cùng Con Ngài là Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Các nước vẫn có lời cảnh-cáo vang - dậy

NHỜ Kinh-Thánh và công-cuộc rao-giảng Tin-Lành, các nước thế-giới đã được cảnh-cáo đầy-đủ về sự đoán-xét và số-phận cuối-cùng của họ. Nhưng trải qua các đời, các nước, các dân vẫn đi đường phản-nghịch Đức Chúa Trời, không chịu vâng theo các điều-răn Ngài, phạm những tội-ác ghê-gớm chồng-chất thành cái kết-quả kinh-khiếp ngày nay: «người vô-nhơn-đạo với người.» Chỉ ghi-chép một phần nhỏ tội-lỗi loài người cũng đủ đau-đớn thấm-thía. Tỉ như: sự giữ ngày yên-ngỉ của Chúa đã bị trái-phạm bởi các cuộc vui-chơi như chiều

bóng, đánh cá ngựa, xem hát, v. v. Người ta xao-lãng không đến nhà-thờ để thờ-phượng Chúa. Sự thờ-phượng bề ngoài với các lễ-ngghi rục-rỡ nhưng trống-rỗng, càng ngày càng chiếm chỗ sự thờ-phượng thiêng-liêng trong tâm-hồn. Tội-lỗi ngày càng lan-tràn, các hành-vi đạo-đức bị khinh-rẻ, sự dạy tà-giáo thêm lên, và cả trong Hội-Thánh của Chúa cũng ngày thêm bội-đạo. Quả thật, những ngày chép trong II Ti-mô-thê 3: 1-9 đã hiện ra rồi! Nhưng thế-gian chẳng để ý đến lời cảnh-cáo của Chúa, nên không tránh khỏi đoán-phạt.

Các nước lập nền trật-tự mới cách nào?

CHÚNG ta nghe nói nhiều về sự lập nền trật-tự mới và một nền thanh-vượng chung, trong đó phải dựng lại công-lý, và có hòa-bình vĩnh-viễn. Mọi sự đó phải được thực-hiện và đảm-bảo bằng võ-lực. Ấy là phương-pháp của loài người; không phải là phương-pháp chơn-chánh độc-nhút của Chúa. Mỗi tín-đồ đọc Kinh-Thánh đều biết rằng chỉ Đức Chúa Trời, bởi Con Ngài là Đức Chúa Jê-sus-Christ, mới lập được một nền hòa-bình, thanh-vượng chơn-thật và vĩnh-viễn trên thế-giới này. Mọi sự đó sẽ thực-hiện bởi «sự hiện ra của sự vinh-hiễn Đức Chúa Trời lớn và Cứu-Chúa chúng ta là Đức Chúa Jê-sus-Christ» (Tít 2: 13).

Quyết tin Lời Chúa, tín-đồ biết chắc rằng mặc dầu các mưu-định của loài người do những ý tốt đến chừng nào, chúng ta vẫn cứ phải rao-truyền sự tái-lâm của VUA CHRIST, là Cứu-Chúa độc-nhút của linh-hồn và của thế-giới. Không thể có sự hòa-bình,

thanh-vượng chơn-thật trong lòng người và trong các nước trước khi giải-quyết xong vấn-đề tội-lỗi. Chỉ Đức Chúa Jê-sus-Christ có thể làm việc ấy khi loài người ăn-năn và quay về với Đức Chúa Trời.

Các nước không ăn-năn chắc bị đoán-phạt

CÓ lẽ sau cuộc chiến-tranh này, thế-giới quá mòn-mỏi sẽ quả-quyết gắng sức lập nền công-lý và hòa-bình khắp các nước. Nhưng loài người vẫn chẳng ăn-năn, «trong đời Nô-ê thế nào, khi Con người đến cũng thế ấy. Vì trong những ngày trước nước lụt, người ta ăn, uống, cưới, gả như thường cho đến ngày Nô-ê vào tàu» (Ma 24: 37). «Khi người ta sẽ nói rằng: Bình-hòa và an-ôn, thì tai-họa thành-linh vụt đến... và người ta chắc không tránh khỏi được» (I Tê 5: 3).

Trước ngày khủng-khiếp ấy hiện ra, phải, có lẽ trước khi cuộc chiến-tranh này kết-liệu, có lẽ chính năm này, tháng này, ngày này, chỉ «trong GIÂY-PHÚT... thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết. Kế đến chúng ta là kẻ sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không-trung mà gặp Chúa, như vậy, chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn» (I Tê 4: 16-17). Bấy giờ «chúng ta thấy đều phải ứng-hầu trước tòa án Đấng Christ» (II Cô 5: 10). Ngài sẽ đánh giá công-việc tín-đồ đã làm cho Ngài và cho những linh-hồn hư-mất ở chung-quanh mình trong những cơ-hội cuối-cùng trước khi Ngài tái-lâm. Vậy, hãy chực cho sẵn!—T.K.B.

THANH-NIÊN DIỄN-ĐÀN

TRONG chốn gia-đình, hết thấy tín-đồ già, trẻ nên kê-cứu những bài học trong mục «THANH-NIÊN DIỄN-ĐÀN.» Ông Mục-sư, Truyền-đạo nên ghi sổ người dự thi các bài ấy, rồi gửi cho ông Chủ-nhiệm Địa-hạt.

Riêng về Nam-hạt, kỳ Hội-đồng tới sẽ tặng giải thưởng cho chi-hội nào có đông người thi nhứt mỗi tháng; cũng sẽ tặng một lá cờ cho ban Thanh-niên nào tấn-tới hơn hết trong sáu tháng vừa qua.—BÀ D. I. JEFFREY, SÀI-GÒN.



THẤT-BẠI MÀ ĐẮC-THẮNG!

(Sáng 32 : 22-23)

«Có một người vật-lộn với mình đến rạng-đông» (Sáng 32 : 24b)

«Và sự thắng hơn thế-gian, ấy là đức-tin của chúng ta» (I Giăng 5 : 4b)

TRUYỆN-TÍCH đã chép trong khúc sách này thật là lạ-thường, đến nỗi có người nghi-ngại không cho là truyện thật. Về phần tôi, tôi cho là truyện thật. Ngày xưa có một rạch gọi là Gia-bốc, có một người tên là Gia-cốp và có một thiên-sứ đã hiện ra cùng người. Cũng có sự vật-lộn thật tại chỗ ấy. Vả lại, có một điều khiến cho tôi tin là truyện thật, tức là vì khi đó cái xương hông của Gia-cốp đã bị trẹo. Khi trời đã rạng sáng rồi, thì Gia-cốp phải đi gieo cày mà qua rạch Gia-bốc, và có lẽ người đã mang tật ấy cả đời cho đến chết. Người ta chẳng hề bởi một ảo-tưởng mà bị tật-nguyên như thế. Ở bờ rạch ấy cũng đã xảy ra một điều làm thành thói-quen cho dân Y-sơ-ra-ên, vì có chép rằng : «Bởi có đó, cho đến ngày nay dân Y-sơ-ra-ên chẳng bao giờ ăn gân bắp vế của lối xương hông.»

Theo lời ông Sứ-dồ Phao-lô đã chép ở I Cô 10 : 11, thì những sự «đã có chép ở trong Cựu-ước có nghĩa bóng và họ đã lưu-truyền để khuyên-bảo chúng ta.» Vậy, trong truyện này có sự dạy-dỗ gì cho ta hay không? Có.

1. Trong mỗi cơn hiềm-nghèo, thật có sự cô-đơn đáng thương

Câu 24 rằng : «Vả, một mình Gia-cốp ở lại.» Lúc bấy giờ người đứng vào địa-vị khó-khăn. Ngày xưa người đã làm hại anh mình là Ê-sau ; bấy giờ người sẽ gặp chính người anh đó

đương làm quan-tướng một bọn cầm binh-khí mà đến đón mình. Gia-cốp không thể dự-đoán được cái kết-cuộc của sự lại gặp nhau này. Sở-dĩ Gia-cốp phải sợ anh mình là vì Ê-sau là một người hung-hăng ; có lẽ Gia-cốp sẽ bị người cướp sạch hết mọi súc-vật, những vợ con và chính mạng sống mình nữa chẳng. Hễ ai đã đọc thừa-tiếp-văn của truyện này, thì có thể hiểu rõ địa-vị hiềm-nghèo của Gia-cốp trong khi người đương chờ-đợi rạng sáng ở nơi tối-tăm ấy. Vả, trong lúc nguy ấy, người phải ở lại một mình.

Ấy đó là kết-cuộc cố-nhiên của mọi cơn hiềm-nghèo, tức là nó biệt mình riêng ra khỏi mọi người khác, bất-cứ căn-nguyên của sự hiềm-nghèo ấy là thế nào, và bất-cứ mình có đáng chịu hay không. Gia-cốp đã gặp cảnh-ngộ này vì có lương-tâm đương cáo-trách mình. Trong khi đọc những lời ấy, tôi lấy làm thương-xót người lắm. Phải, tôi biết người có lỗi mà tôi cũng từng biết được sự đau-đớn trong giờ cô-đơn và hiềm-nghèo ấy. Mọi lời an-ủi của anh em và bà-con mình trong giờ đó không thể hủy-phá bức màn cô-đơn sâu-nào kia được. Dầu vậy, ta hãy biết rằng trong giờ hiềm-nghèo và lắm nỗi khó-khăn, Đức Chúa Trời vẫn là Đấng Nhơn-Từ. Khi ấy, nếu ta ở được một mình như Gia-cốp, thì tốt lắm, vì người đã được kết-quả mỹ-mãn rồi.

Ông C. H. McIntosh có nói rằng : «Ta bị để ở một mình với Đức Chúa Trời,

thì mới có thể đánh giá xứng-dáng cho mình, và đoán-xét các việc mình làm. Dầu ta tưởng thế nào về mình và dầu người ta suy-nghĩ thế nào về mình đi nữa, song ta chỉ nên tự hỏi mình rằng: Về phần ta thì Đức Chúa Trời suy-xét thế nào? Ta chỉ có thể trả lời câu hỏi ấy trong giờ ta bị để ở một mình mà thôi.» Vậy thì, nếu cảnh-ngộ hiểm-nghèo nào mà ta đang chịu đã chia-rẽ ta ra với sự khôn-ngoa của người và sự phủ-hộ của họ, đang để ta ở một mình với một Đấng Nhơn-Từ, thì ắt sẽ có kết-quả mỹ-mãn cho ta.

2. Sự đắc-thắng của con-cái Chúa phải khởi-sự ở chỗ thất-bại

Trong khi Gia-cốp đứng ở bờ rạch Gia-bốc đương suy-tính mình phải làm sao cho thoát khỏi địa-vị khó-khăn này, thì bỗng dầu giữa sự tối-tăm có một người bắt lấy mình. Dầu Gia-cốp là kẻ bất-toàn đến đâu, song le chẳng ai dám cho người là kẻ nhát-sợ bao giờ. Vậy nên người đã giục lòng mạnh-mẽ và bước tới cách rất can-dảm dặng cự lại với vị ấy, vì người tưởng rằng nếu mình không thắng nổi, ắt phải bỏ mạng. Người đã biết ở nơi sa-mạc ấy có nhiều trộm-cướp; có lẽ Ê-sau đã sai mướn một người du-côn đến ám-sát mình chẳng. Vậy, hai người đã vật-lộn cho đến rạng đông.

Người vật-lộn bí-mật này là ai? Ấy là Ngôi thứ hai trong ba Ngôi Đức Chúa Trời, là Đại-Thiên-Sứ của Đức Giê-hô-va, tức là Đức Chúa Jêsus trước khi Ngài chưa thành nhục-thể. Công-việc Ngài đã làm tại chỗ đó thì chỉ Đức Chúa Trời có thể làm được thôi.

Có nhiều nhà truyền-đạo đã nhờ khúc sách này mà giảng về «Sự bền-đồ trong sự cầu-nguyện.» Họ nói rằng ta hãy cứ nài-xin (vật-lộn) với Chúa cho đến chừng Chúa ban phước cho chúng ta, cũng như Gia-cốp ngày xưa vậy. Nhưng có một điều phải chú-ý, ấy là hễ ai đã giải-nghĩa như vậy, thì ắt phải trừ câu 24 ra mà không kể đến

nữa, vì câu ấy nói rằng: «Có một người vật-lộn với Gia-cốp,» chứ không phải Gia-cốp có vật-lộn với một người đâu. Vậy thì ta hiểu rõ rằng Gia-cốp không vật-lộn với người ấy đang chiếm lấy phước-hạnh gì, bèn là người ấy đã vật-lộn với Gia-cốp, và Gia-cốp đã chống-cự mạnh-mẽ lắm.

Nay ta hãy xét qua về cách-thức của sự vật-lộn này, vì trong đó có sự dạy-dỗ rất ích-lợi cho ta. Bởi Đức Chúa Trời là Đấng Toàn-Năng, nên Ngài ắt có thể thắng Gia-cốp trong một giây-phút. Nhưng ban đầu Ngài để cho người hết sức cùng mưu cho đến lúc người đã lầm tưởng rằng mình có thể thắng được, thì Đức Chúa Trời đã giơ ra một ngón tay của Ngài để làm treo cái xương hông người, tức là xương cần-yếu hơn hết cho một tay vật-lộn. Tôi tin chắc rằng, trong giây-phút ấy, Gia-cốp đã nhìn-nhận vị đương vật-lộn với mình chẳng phải là người, bèn là Đức Chúa Trời Toàn-Năng. Vả lại, người đã nhận mình không thể thắng nổi, nên đã nghiêng mình trên Ngài.

Nhiều khi ta cũng đã làm như Gia-cốp vậy: Ta đương theo con đường thuận ý mình lắm, bỗng-chúc Đức Chúa Trời bắt lấy ta bởi một cảnh-ngộ khó-khăn hoặc một cơ-hội hiểm-nghèo nào đó. Khi ấy, ta phần nhiều không chịu nhìn mặt Chúa và không phục-sự Ngài cũng như Gia-cốp vậy; trái lại, ta khởi-sự cự lại với Ngài, đến nỗi Ngài phải giơ ngón tay của Ngài ra dặng làm treo nơi trung-tâm của sự trông-cậy ta. Bởi đó, ta mới biết sức mình yếu-đuối, bèn thôi chống-cự lại, và bắt đầu nghiêng mình trên Ngài. Khi ấy, ta nói với Chúa rằng: «Tôi chẳng cho Chúa đi đâu, nếu Chúa không ban phước cho tôi.» Câu 28 có chép rằng: «Người đã có vật-lộn cùng Đức Chúa Trời và người ta, người đều được thắng.» Phải, song le Gia-cốp chẳng thắng Đức Chúa Trời bởi sự vật-lộn đâu, bèn là bởi vì người đã hết lòng giao-phó mình cho Ngài và

đã nghiêng mình trên Ngai. Chúa chỉ có thể thi-hành ân-diễn Ngai khi ta không làm nổi công-việc nào hết. Ấy đó là sự đắc-thắng của sự thất-bại.

3. Chúa chẳng hề ban phước cho ta, nếu không xưng tội với Ngai

Trời đã rạng đông, Gia-cốp còn nghiêng mình trên Chúa và nói rằng: «Tôi chẳng cho người đi đâu, nếu người không ban phước cho tôi.» Xin ta hãy chăm-chỉ coi lời tra-xét của Chúa: «Tên người là chi?» Đáp rằng: «Tên tôi là Gia-cốp.» Biết bao công-việc gian-ác được gồm lại trong tên ấy. Theo nguyên-văn (tiếng Hê-bơ-rơ), thì tên kêu của người nào thường có bày-tỏ ra tánh-cách và hành-vi của người ấy. Tên Gia-cốp có nghĩa là «nắm gót,» là «chiếm vị» (Sáng 25:26), tức là một người khiến cho mọi công-việc mình thành-tựu bởi mưu thâm chước độc của mình. Dường như Gia-cốp có thú-nhận rằng: «Tôi là kẻ nắm gót, là kẻ hay mưu-sự và là kẻ ăn gian. Chính tôi là người đã cướp quyền trưởng-nam của anh tôi. Tôi đã lập nhiều mưu đảng hưởng hết cả những bầy súc-vật mà tôi hiện có. Tên tôi là Gia-cốp.»

Khi ta sắp mình xuống trước mặt Chúa để cầu-xin Ngai đổ phước trên ta và Ngai tra-hỏi ta rằng: «Tên người là chi?» thì ta có lẽ thú thật rằng: «Tên tôi là KIÊU-NGẠO, là ÍCH-KÝ, là KẺ NÓI HÀNH» hay là tên nào khác bày-tỏ ra tánh-cách tội-lỗi của ta chẳng? «Còn nếu chúng ta xưng tội-lỗi mình, thì Ngai là thành-tín công-bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian-ác» (I Giăng 1:9).

Bây giờ xin chúng ta coi qua về phước-hạnh Chúa đã ban cho Gia-cốp. Đức Chúa Trời phán rằng: «Tên người sẽ chẳng là Gia-cốp nữa, nhưng tên là Y-sơ-ra-ên.» Tôi biết có người nói rằng tên Y-sơ-ra-ên có nghĩa là «quan-trưởng của Đức Chúa Trời,» nhưng cũng có nghĩa là «vật-lộn cùng Đức

Chúa Trời» hay là «Đức Chúa Trời vật-lộn.» Vui thay, sự đổi tên như thế! Khi trước Gia-cốp tự mình đã tính ra và làm cho thành-tựu mọi việc một cách tiện-lợi cho mình; nay bởi Đức Chúa Trời hành-động trong người và hằng ở cùng người, thì Ngai sẽ mưu-định mọi việc và làm thành-tựu.

4. Cách hành-vi của mọi người đã gặp Chúa ắt phải thay-đổi

«Gia-cốp đặt tên chỗ này là Phê-ni-ên, vì nói rằng: Tôi đã thấy Đức Chúa Trời đối mặt cùng tôi và linh-hồn tôi được giải-cứ.» Phê-ni-ên nghĩa là «mặt của Đức Chúa Trời,» và tại chỗ này Gia-cốp đã thấy mặt của Chúa. Phải, tôi biết Kinh-Thánh có chép rằng: «Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời.» Song khúc sau câu đó cũng có nói thêm rằng «chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải-bày Cha cho chúng ta biết» (Giăng 1:18). Tôi biết rằng Đức Chúa Trời là Thần, mà tôi cũng biết rằng Đức Chúa Jêsus «là hình-ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được» (Cô 1:15).

Bây giờ, ta hãy nghiên-cứ qua về cái kết-cuộc của truyện này: «Khi qua nơi Phê-ni-ên, thấy mặt trời mọc rồi, và người đi gieo cầy.» Chính Đức Chúa Trời đã chép hai điều này, tức là lúc mặt trời mọc lên, và Gia-cốp đi gieo cầy. Mặt trời ấy chỉ về một ngày mới trong đời Gia-cốp. Và ngày ấy bắt đầu bởi sự đi gieo cầy.

Hỡi quý độc-giả, xin chớ lằm-bầm về những tật-bệnh và mọi sự thất-bại của chúng ta. Trái lại, chúng ta nên cảm-tạ Chúa, vì những xương hông bị treo và những giảm thiêng-liêng xóc vào thân-thể chúng ta (II Cô 12:5-10). Thà rằng còn một tay và què một chơn mà vào sự sống còn hơn đủ hai tay và hai chơn mà sa xuống địa-ngục, trong lửa chẳng hề tắt (Mác 9:43-45). Ấy đó là sự đắc-thắng do sự thất-bại. —Mục-sư H. H. Hazlett dịch-thuật tạp-chí *The Evangelical Christian*.



Thánh-thơ Công-hội nhận được của ông bà Nguyễn-văn-Uớc ở Sài-gòn 1\$00, ông bà Nguyễn-Hữu ở Ba-ri-a 1\$00. Xin cảm ơn anh chị em đã vui lòng giúp-đỡ. — *Thơ-ký: Tôn-thất-Thùy.*

Thâm-cảm hậu-tình. — Ông Hai Phổ, ở Cao-lãnh, giúp việc in sách 1\$00. Ban-quán cảm ơn ông và cầu Chúa ban ơn dư-dật cho ông. — *Nhà in.*

NAM-KỲ

Mỹ-thanh-trung. — Nhờ sự cầu-nguyện, Chúa đã ban phước cho chi-hội chúng tôi sau một thời-kỳ ngừng-trệ.

Chúng tôi có tổ-chức Hội-dồng Phục-hung. Các ông Mục-sư Carlson, Tươi, Tranh lấy lời Chúa tài-bồi đời thiêng-liêng của Hội-Thánh. Kết-quả từ đó tới nay có 26 người ngoại ăn-năn và 2 người nguội-lạnh trở về với Chúa.

Từ ngày 30-8-41, Chúa dắt-dưa ông bà Tôn đến hầu việc Chúa thay ông bà Châu đổi đi nơi khác. Xin cầu-nguyện cho chi-hội chúng tôi được đầy phước của Chúa. — *Thơ-ký: Nguyễn-ngọc-Tú.*

Bắc-liêu. — Cô Hồng-bích-Anh, thứ-nữ ông Hồng-by-Nguyên, lâm bệnh hư ruột từ lâu, nhưng người nhà lắm tưởng cô đau tức.

Tháng Juillet, cô lên Cần-thơ học trường của ông Mục-sư P. E. Carlson; mới được hai ngày, cô lâm bệnh rất nặng: chỉ trong giây-phút mà tay chơn lạnh, mặt-mày xanh, coi dường như xác chết. Cả trường cầu-nguyện, rồi ông Carlson liền đi mời thầy thuốc đến khám bệnh. Thầy thuốc bảo phải mổ ngay, không thì ba giờ sau sẽ chết. Mổ ra thì thấy cô hư ruột. Dầu bệnh trầm-trọng, Chúa cũng cho cô lành-mạnh sau hơn ba tuần-lễ điều-trị.

Thật là một phép lạ của Chúa đã làm giữa vòng chúng tôi! Chúng ta hãy lớn tiếng ngợi-khen quyền cứu-rỗi của Ngài! — *Trần-văn-Bi.*

Long-xuyên. — Tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài đã ban ơn cho chi-hội chúng tôi rất

nhiều. Tháng rồi có một gia-quyến kia theo đạo Ông Khùng ở Hòa-hảo trở lại đầu-phục Chúa. Số là vợ chồng này thật sốt-sắng về đạo ấy, một ngày kia vợ y có mang được sáu tháng, bỗng bị đau nguy-kịch; mỗi lần thai trướng lên thì chết, lại thường lên xung bà này, ông nọ, rất ghê-sợ. Họ có mời thầy phù-thủy chuyên-chữa hết sức, cũng chẳng thấy công-hiệu gì: hễ thầy chữa ở ngoài, thì ở trong lên, rớt-cuộc tiền mất, tật mang.

Bấy giờ họ nhứt-định tin Chúa, vì có nghe trước nhiều. Mấy anh em tin-đồ ở gần bèn mời tôi đến cầu-nguyện cho. Cảm ơn Chúa, cầu-nguyện xong, thì bệnh lần giảm-bớt và không còn lên nữa. Ít hôm sau mẹ và anh em đều trở lại tin Chúa, cả thầy là tám người.

Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ! A-lê-lu-gia! — *Nguyễn-tấn-Lộc.*

Giá-rai. — Chúa mở đường đưa chúng tôi đến Hội-Thánh Giá-rai, chi-nhánh của Bắc-liêu, để hầu việc Chúa. Bắt đầu chức-vụ ngày 23 Septembre 1941.

Xin anh chị yêu-dấu trong Đấng Christ nhớ đến chúng tôi mà cầu-nguyện để có lòng trung-tín mà hầu việc Chúa. — *Triệu-ngươn-Hên.*

Sốc-sải, Bến-tre. — Từ 9 đến 11 Septembre 1941, hai Hội-Thánh Bến-tre và Sốc-sải hiệp nhau tổ-chức cuộc bố-đạo trong làng Tường-đa. Có trên 40 người chia ra làm 20 ban chứng-đạo. Ban ngày đi từng nhà một làm chứng, bán sách và mời nhóm. Ban đêm có quý ông Lê-văn-Cung, Trần-thự-Quang và Nguyễn-văn-Phát giảng-giải về đạo Tin-Lành của Đức Chúa Jê-sus-Christ cho công-chúng nhóm lại tại nhà ông tín-đồ Đỗ-văn-Hóa. Dầu bị mưa, đường ướt, mà mỗi đêm cũng có độ 70 đến 100 người nhóm nghe giảng.

Kết-quả 3 ngày có thăm được 285 nhà, 673 người nghe, bán được 3\$36 sách Tin-Lành, được 4 người cầu-nguyện tin Chúa và một người sa-ngã ăn-năn. — *Lê-v-Ngại.*

TRUNG-KỲ

Hội-dồng Địa-hạt. — Vì ít xe-cộ đi lại, nên Hội-Thánh Trường-an đã thuận nhượng cho Hội-Thánh Đức-phổ tiếp-rước Hội-dồng Địa-hạt năm 1942. Xin các quý-hội cầu-nguyện Chúa cho Hội-Thánh Đức-phổ có đủ sức để tiếp-rước Hội-dồng. Và xin Chúa cho Hội-dồng nhóm lại tại đây được kết-quả may-mắn. Đa-tạ! — *Chủ-nhiệm: Ông-văn-Trung.*

Việc Truyền-đạo Thượng-du. — Xin nhắc lại quý ông bà ở các Hội-Thánh đã hứa dâng tiền cho việc Truyền-đạo Thượng-du, năm rồi đã gởi giúp thế nào, thì năm này cũng xin gởi giúp thế ấy, để lo mở-mang đạo Chúa cho người Thượng-du và cứu-vớt người Thượng-du được thoát khỏi nơi tối-tăm đến nơi sáng-láng, từ quyền-lực quỷ Sa-tan đến cùng Đức Chúa Trời. Đó là một việc lành quý ông bà đáng làm và lại là một việc đẹp lòng Chúa nữa. Xin quý-vị cố-gắng luôn cho. Đa-tạ! — *Chủ-nhiệm: Ông-văn-Trung.*

BẮC-KỲ

Hưng-yên. — Đêm 28 Juillet 1941, tôi bị cảm thương-hàn rất nặng. Ông Truyền-đạo Nguyễn-Đích xuống họp với anh em tín-đồ cầu-nguyện cho tôi, thì ngày sau tôi được bình-an chút ít. Kể đến Chúa-nhật có ông bà Mục-sư Cadman về thăm, cầu-nguyện cho tôi.

Cảm ơn Chúa, nay tôi được lành mạnh như thường. — *Chấp-sự Phạm-văn-Xam.*

Hải-phòng. — Tạ ơn Chúa, Hội-Thánh chúng tôi đã đi đến sự tự-trị, tự-lập từ đầu năm 1941, từ đó đến nay, công-việc Chúa vẫn được phước nhiều. Chúa cũng tỏ cho chúng tôi biết sự thiếu-thốn rất lớn, ấy là mãi đến ngày nay chúng tôi vẫn còn phải nhóm-họp ở một nhà thuê rất đắt. Bởi có đó và nhiều lẽ khác nữa, chúng tôi quyết-định nhờ Chúa từ nay lo xây-dựng Đền Thánh cho Ngài.

Xin kêu-gọi lòng yêu-mến Chúa của tất cả anh chị em yêu-dấu trong Đấng Christ, cũng xin cầu-nguyện đặc-biệt cho và tán-trợ nhiệt-liệt công-cuộc lớn-lao đó nữa. Chúng tôi xin cảm ơn trước. — *Ban Trị-sự.*

Hoàn-dương (Phủ-lý). — Bồn-hội mở cuộc phục-hưng và bổ-đạo từ ngày 6 đến 8 Octobre. Ông Mục-sư W. A. Pruett và ông Truyền-đạo Trần-trọng-Giao dùng lời

Chúa giảng-day trong 3 ngày đêm. Đòi thiêng-liêng của anh em trong Hội-Thánh được tấn-tới, vui-vẻ hơn nhiều. Nhân dịp này có 43 người chịu phép báp-têm, và ai nấy đều nóng-nảy lo việc Chúa hơn trước. Cũng được 2 linh-hồn tin Chúa.

Xin các quý hội cầu-nguyện cho bồn-hội có một ông Truyền-đạo đặc-biệt để lo việc Chúa. Đa-tạ! — *Thơ-ký: Vũ-văn-Chu.*

Phúc-yên. — Bồn-hội mở cuộc phục-hưng và bổ-đạo từ 19 đến 22 Octobre. Ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái giảng ba đêm, và buổi sáng ông Mục-sư Cadman dạy Kinh-Thánh. Có các ông Truyền-đạo Đỗ-Phương, Vũ-đan-Chính và Nguyễn-văn-Quảng cũng đến giúp.

Kết-quả được hơn 10 linh-hồn tin Chúa, và anh chị em tín-đồ phấn-khởi lo hầu việc Chúa. Có ba chị em chịu phép báp-têm. — *Dương-tự-Ấp.*

TRONG GIA-ĐÌNH

HỈ-TÍN

Mỹ-thạnh-trung. — Thầy Lưu-thái-Bảo thành-hôn cùng cô Lê-ngọc-Bích. Thầy Võ-tấn-Nghi thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Tân. Xin Chúa ban ơn cho các bạn có gia-đình đầy hạnh-phúc! — *Thơ-ký: Nguyễn-ngọc-Tú.*



KINH-THÁNH Ở NƯỚC PHÁP

Báo *World Dominion* đăng tin rằng số Kinh-Thánh bán ở nước Pháp bây giờ gấp bốn số bán được trước khi có cuộc chiến-tranh.

HỘI-THÁNH Ở THỤY-ĐIỀN

Nước Thụy-điền có 6.250.000 người. Cùng với Thụy-sĩ, có lẽ chỉ còn Thụy-điền là nước ở Âu-châu mà nền tình-hình tôn-giáo không bị các biến-động hiện-tại làm cho tan-vỡ. Công-việc của Hội-Thánh tấn-tới đều mực.

Theo báo *World Dominion*, Hội-Thánh Thụy-điền đã cử 811 giáo-sĩ sang Phi-châu, Trung-hoa và Ấn-độ. Chúng tôi vui-mừng vì biết rằng Hội-Thánh Thụy-điền vẫn được phép gởi tiền ra nước ngoài để giúp các giáo-sĩ.

JOHN WILLIAMS

(Tiếp theo)

Giáo-sĩ ở Nam-dương Quần-đảo, tuấn-đạo tại cù-lao Erromanga (1796-1839)

PHẠM-XUÂN-TÍN DỊCH-THUẬT

LÚC bấy giờ *Williams* thường đi giảng khắp các cù-lao, phân-phát Tân-Uớc và các thứ sách khác nữa. Nóng-nảy lo mở-mang công-việc Chúa nhiều nơi, ông phải bỏ nhà đi đặng đặng hàng tháng. Cũng có vô-số người ước-ao đến nghe giáo-sĩ. Thật có nhiều người muốn gặp và nghe giáo-sĩ, và khi đã gặp và nghe giảng xong, thì thế nào cũng phải bỏ báivật-giáo mà tin theo Đấng Christ. Bởi có ấy lắm kẻ khác tìm kế lánh mặt giáo-sĩ, vì sợ gặp mặt *Williams* rồi bị một quyền-phép gì khiến mình phải bỏ đạo cũ của mình chẳng. Nhưng, tạ ơn Chúa, Hội-Thánh ở *Fassetootai* được thành-lập. Lạ-lùng thật, những người trước vốn là tay đại-bợm, gian-ác, hiểu-chiến, mà ngày nay hết lòng thờ-phượng Đấng Thánh-sạch, Yêu-thương, Công-bình.

Quần-đảo Nouvelles Hébrides. — Đáng ngợi-khen Đức Chúa Trời, vì Ngài có làm công-việc cả-thể ở *Fasse-tootai* như vậy, nên nhiều người đã được cứu, lắm Hội-Thánh được thành-lập vững-chắc trên nền đá Chúa Jêsus-Christ. Dầu vậy, lòng Đức Chúa Trời yêu-thương cả thế-gian, «không muốn cho một người nào chết mất, nhưng muốn mọi người ăn-năn,» nên Ngài cứ châm lửa vào lòng tội-tớ tận-trung của Ngài. Giáo-sĩ *Williams* nóng-nảy và ham-hổ rao-truyền Tin-Lành cho hết cả các đảo. Chẳng lấy sự kết-quả kia làm đủ, nhưng chịu thúc-giục bởi tình yêu-thương Đấng Christ, cảm-thương số-phận vô-số linh-hồn đang bị sóng dôi gió dập, nên ông quyết đi viếng quần-đảo *Nouvelles Hébrides*.

Ông bèn mời Hội-đồng Truyền-đạo nhóm lại đông-đủ. Giáo-sĩ hết lòng hô-hào cổ-động công-cuộc đi truyền-đạo cho những người đang đứng trong

địa-vị trầm-luân ở các đảo xa-xăm kia. Sau khi giảng-giải xong, giáo-sĩ bèn hỏi ai tình-nguyên hi-sinh đem Tin-Lành cho những người gian-ác thích ăn thịt người kia không. Tạ ơn Chúa, có nhiều người cảm-động bởi Đức Thánh-Linh, dâng mình đi, trong số ấy có 12 người được ơn hơn hết. Giáo-sĩ bèn cầu-nguyện biệt riêng họ ra.

Qua ngày 3 Novembre 1839, có sự nhóm-hợp đặc-biệt để từ-giã nhau. *Williams* hùng-hồn giảng-dạy, sốt-sắng thúc-giục họ trên đường hầu việc Chúa. Ông có dùng Sứ-đồ 20 : 36-38 để giảng, và giáo-sĩ chú ý vào câu 37-38 rằng : «Ai nấy đều khóc lắm, ôm lấy cổ Phao-lô mà hôn, lấy làm buồn-bực nhứt là vì nghe nói rằng anh em sẽ chẳng thấy mặt mình nữa. Đoạn đưa người xuống tàu.» Giảng đến đây giáo-sĩ ngừng lại. Cả Hội-Thánh đều khóc nức-nở, vì họ nói «*Tama*» tức *Williams* là cha họ, sắp lìa họ mà đi nơi khác. Lạ-lùng thay, những người này lúc trước là tay đồng-sĩ vào sinh ra tử chẳng quản gì, lòng dạ cứng-cỏi, lì-lợm, coi mạng người rất rẻ, chẳng thương ai mà cũng chẳng sợ ai, thế mà nay họ khóc bệu-bạo như những em bé vậy! Cảm-động quá, giáo-sĩ cũng khóc mùi.

Bà *Williams* lại bồi-hồi, lo-sợ, nên khuyên chồng không nên ghé vào đảo *Erromanga*, là đảo nguy-hiểm nhứt. Bà rất ái-ngại cho ông trong cuộc hành-trình này. Chuyến này không như những chuyến đi trước, mỗi khi chia tay ông và bà đều vui-vẻ, hi-vọng lại gặp nhau ở thế-hạ này nữa. Vì lần này màn buồn-thảm bao-phủ, sự âu-sầu nào-nuột tâm-hồn ông bà. Lòng không được bình-an như một sự báo-cáo trước việc gì sắp xảy đến, bà phải

(Coi tiếp trang 254)



THANH-NIÊN VỚI TƯƠNG-LAI HỘI-THÁNH

TRONG kỳ Hội-đồng thường-niên vừa rồi của Mẫu-Hội bên Mỹ, ông Hội-trưởng có xin ai nấy chú-ý đến vấn-đề thanh-niên. Thật phải lẽ lắm, Hội-Thánh suy-nghĩ nhiều thêm về sự an-toàn thiêng-liêng của thanh-niên. Chẳng bao lâu họ sẽ phải ghé vai gánh-vác công-việc Chúa. Ta cần-thận sắp-đặt công-cuộc truyền-đạo mai sau chẳng? Cái đó không quan-hệ: công-cuộc ấy sẽ bị chỉ-huy bởi những tâm-hồn hiện nay đương chịu đào-luyện.

Chúng tôi tin rằng các bạn thanh-niên cũng chung một ước-vọng như chúng tôi, ấy là rao-giảng Tin-Lành đến đầu-cùng trái đất. Nhưng các phương-pháp ngày nay dùng thì mai sau sẽ khác hẳn. Sẽ có nhiều vấn-đề mới nêu lên, và chỉ được giải-quyết bởi những tâm-trí sáng-suốt có thể ứng-dụng những phương-pháp sẵn có khi ấy để đạt tới mục-đích. Chúng ta có thể tin-cậy đặc-tánh và sự mở-mang tâm-trí của các bạn nam-nữ

thanh-niên đương khi họ lớn lên đến tuổi gánh-vác trách-nhiệm.

Nhưng có nhiều trào-lưu thiêng-liêng hiện ra, cần phải xem-xét cẩn-thận. Năm này qua năm khác, có sự xâm-lấn quỷ-quyệt của thế-gian, khó mà nhận-biết, còn như đánh đồ được thì lại khó hơn. Cả đến trong Hội Tin-Lành, chúng ta cũng lần lần nhường chỗ mà không nhận-biết. Chúng ta vẫn nói về sự hoàn-toàn đầu-phục Chúa, quả-quyết dâng mình cho Ngài, phân-rẽ hẳn với thế-gian, và nên thánh trọn-vẹn. Đó là những từ-liệu của thời xưa, có ý-nghĩa sâu-xa. Ta cần xét xem ngày nay những từ-liệu ấy có còn ý-nghĩa sâu-xa như vậy chẳng. Năm, tháng trôi qua, chúng ta từ dĩ-vãng bước vào những hoàn-cảnh mới, những trào-lưu tư-tưởng mới, không sao tránh khỏi. Cái điều chúng ta phải tránh khỏi, ấy là đừng làm theo «tinh-thần của đời này,» nhưng phải chỉnh-bị tư-tưởng để đối-phó với tinh-thần ấy. — *The Alliance Weekly*.

BÀI THỨ TƯ

TÍN-ĐỒ ĐƯỢC BUÔNG-THA RỒI

**Người nào không tin Chúa
thì là tôi-mọi**

II Ti 2: 26.—Là tôi-mọi cho ma-quỉ.

Êph. 2: 3.—Là tôi-mọi cho xác-thịt.

Giăng 8: 34.—Là tôi-mọi cho tội-lỗi.

**Người nào tin Chúa thì
được tự-do**

I Giăng 3: 8; Cô 2: 15; Giăng 8: 32, 36; Ga-la-ti 5: 1. — Nhờ Đức Chúa Jêsus, tín-đồ đã được buông-tha khỏi quyền ma-quỉ, xác-thịt và tội-lỗi.

**Được buông-tha rồi, phải nhờ ai
hành-động trong mình?**

Phi-líp 2: 13.—Đức Chúa Trời cảm-động lòng anh em.

Hê-bơ-rơ 13: 21.—Đức Chúa Jêsus-Christ khiến anh em nên trọn-vẹn.

Gia 5: 15.—Chúa sẽ đỡ kẻ bệnh dậy.

Rô 8: 13.—Nhờ Đức Thánh-Linh làm cho chết các việc của thân-thể.

Giăng 15: 5.—Nhờ Ngài thì sanh ra lắm trái.

Được buông-tha rồi thì khỏi

sự đoán-xét

Giăng 3: 18. — Chẳng bị đoán-xét.

Rô 8: 1. — Chẳng còn có sự đoán-phạt nào nữa.

Gi. 5: 24. — Không đến sự phán-xét.

Rô-ma 5: 9. — Được cứu khỏi cơn thanh-nộ.

Được buông-tha rồi thì khỏi

sự lo-lắng

I Phi-e-rơ 5: 7. — Hãy trao hết cả

mọi sự lo-lắng của anh em cho Ngài.

Phi-líp 4: 6. — Hãy trình mọi sự cho Đức Chúa Trời.

Được buông-tha rồi thì khỏi

sự sợ-hãi

Rô-ma 8: 15. — Chẳng còn ở trong sự sợ-hãi.

Hê 2: 14. — Bởi sự chết và sống lại của Đức Chúa Jê-sus, Ngài đã phá-diệt ma-quỉ và giải-thoát mọi người vì sợ sự chết, bị cầm trong vòng tội-mọi trọn đời.

BÀI THỨ NĂM

SỰ CỨU-RỒI VÀ PHẦN THƯỞNG

Khi tội-nhơn nhận Đức Chúa Jê-sus, thì được sự cứu-rỗi hoàn-toàn, chắc-chắn đời đời vô-cùng. Tội-lỗi được tha, sự công-bình được kể cho, từ nay trở đi không còn sự đoán-phạt nào cho họ.

Sự cứu-rỗi là một sự ban-cho nhưng-không

Ê-phê-sô 2: 8; Rô 6: 23. — Là sự ban-cho của Đức Chúa Trời.

Khải 22: 17. — Cách nhưng-không.

Sự cứu-rỗi được ban cho ngay bây giờ

I Giăng 5: 11. — Đức Chúa Trời đã ban sự sống đời đời cho chúng ta.

II Tim 1: 9. — Chúa đã cứu chúng ta.

Giăng 6: 47. — Ai tin thì được.

Thế thì đã được cứu rồi, có sự sống mới rồi, trở nên người mới rồi, phải nên trung-tín hầu việc Chúa, thì sẽ có phần thưởng nữa, là mào triều-thiên mà Chúa sẽ ban cho.

Phần thưởng này là gì?

1. Mào triều-thiên không hay hư-nát

I Cô-r. 9: 25-27. — Ban cho người nào giữ thân-thể cách nghiêm-khắc.

2. Mào triều-thiên sự vui-mừng

Phil. 4: 1; I Tê 2: 19. — Ban cho ai dặt nhiều linh-hồn đến cùng Chúa.

3. Mào triều-thiên của sự công-bình

II Tim 4: 8. — Ban cho người nào trông-mong sự tái-lâm của Chúa Jê-sus.

4. Mào triều-thiên vinh-hiến

I Phi-e 5: 2-4. — Ban cho «kẻ chăn.»

5. Mào triều-thiên của sự sống

Gia-cơ 1: 12; Khải 2: 10. — Ban cho kẻ chịu nổi sự thử-thách.

Chúa đến mau-kíp!

Hãy giữ lấy đều người có, hầu cho không ai cất lấy mào triều-thiên của người (Khải 3: 11; 4: 10, 11).

LÍNH GIỎI MỞ ĐÀNG (Tiếp theo trang 252)

hai lần dặn ông đừng ghé vào đảo *Erromanga*. Khuya lại, giáo-sĩ thức dậy, từ-biệt vợ con lần cuối-cùng để xuống tàu. Giáo-sĩ buồn-rầu tê-tái, nước-nở khóc. Ông bịn-rịn bồng đứa con nhỏ trên tay, nâng-niu mãi mới vì Chúa ra đi, lòng quặn-thắt.

Tiếng còi dội vang... Neo nhỏ, tàu lướt sóng... Chẳng bao lâu đã đến

Apia, thì có một tín-đồ mù ở đó thừa cùng giáo-sĩ rằng:

— Thừa giáo-sĩ, xin đem tôi đi cùng, để những kẻ gian-ác kia thấy tôi tàn-tật thì không thêm giết, tôi sẽ có dịp-tiện làm chứng về danh Jê-sus cho họ; và con tôi đây cũng biết đọc, biết viết, sẽ dạy họ những sự ấy.

Lời này cảm động lòng *Williams* lắm.
(Còn tiếp)



NƯỚC THIÊN NG = ĐÃ KHÁT =



BÀN-THỜ CỦA GIA-ĐÌNH

ÔNG *John G. Paton* là một trong những giáo-sĩ cao-thượng hơn hết. Chẳng ai bày-tỏ chí anh-hùng và dạ hi-sinh hơn trang chiến-sĩ lạ-lùng này của Thập-tự-giá. Ông được như vậy là nhờ thân-phụ ông mỗi ngày hai lần nhóm con-cái lại, mở quyển Kinh-Thánh cổ của gia-đình ra mà đọc cho chúng nghe sứ-mạng của Đức Chúa Trời, rồi cùng chúng quì gối cầu-nguyện.

Ông *Paton* nói rằng trong chốn gia-đình ấy, ảnh-hưởng tin-kính rất mạnh của thân-phụ ông đã đào-tạo tâm-tánh ông và gây-dựng cả cuộc đời giáo-sĩ của ông. Thật vậy, ảnh-hưởng thiêng-liêng ấy hành-động suốt cả đời ông.

Đáng thương thay những con trai, con gái sống trong và ra khỏi các gia-đình không có bàn-thờ đạo-đức luôn. Trong thời-kỳ tuyệt-vọng này, con-cái chúng ta càng khó tránh bầy cám-dỗ của thế-gian. Thật là một tấn bi-kịch nếu đương tuổi lớn lên, chúng không được ảnh-hưởng của bàn-thờ gia-đình ràng-buộc, dắt-dẫn và thúc-giục. — *The Pentecostal Evangel*.

THẾ NÀO LÀ ĐẸP ?

TỰC-NGŨ có câu : «Vẻ đẹp chỉ sâu hết lần da.» Nhưng câu này chỉ đúng có một phần. Có thể có một thứ vẻ đẹp không đi sâu hơn lần da, nhưng thế chưa gọi là đẹp được. Vẻ đẹp chơn-chánh phải sâu hơn lần da, nó phải sâu tới cõi lòng nữa. Mặt chỉ là gương phản-chiếu tấm lòng.

Khi nhìn vào mặt người nào, chẳng phải anh em chỉ thấy hai con mắt, một cái miệng và một cái mũi ; nhưng còn thấy một bức vẽ linh-hồn người ấy.

Bức vẽ ấy tỏ ra người ấy có ý-chí cương-quyết hay ươn-hèn ; sống một đời tội-lỗi hay trong-sạch ; linh-hồn phản-chiếu trên mặt đó là rộng-rãi hay ích-kỷ, điềm-tĩnh hay giận-dữ, có hi-vọng hay tuyệt-vọng.

Quả thật, mặt-mày phản-chiếu tâm-hồn rõ-rệt đến nỗi chỉ có một phương-pháp để cho mặt-mày tốt-đẹp, ấy là có một tâm-hồn tốt-đẹp. Nghĩ, nói và làm những việc tốt-đẹp thì chắc sẽ trở nên đẹp-đẽ. Không còn cách làm đẹp nào chắc-chắn hơn.

«Khi nào khó cầu-nguyện hơn hết, hãy cầu-nguyện khẩn-thiết hơn hết.» — *Gospel Chimes*.

TRÍ HÀI-HƯỚC CỦA ÔNG SPURGEON

ÔNG *Spurgeon* nghe bài giảng của một sanh-viên : thầy này lo khoe-khoang học-thức hơn là lo cảm-dộng lòng-dạ và lương-tâm thính-giả. Ông quở-trách thầy cách dịu-dàng, nhưng rất thấm-thía, rằng :

— Chúa sai thầy chăn chiên ; nhưng thầy lại giảng dường như là chăn hươu dài cổ vậy !

Một ngày khác, ông dạy trong trường Kinh-Thánh, nhằm giờ Truyền-đạo-pháp. Ông dạy sanh-viên phải làm thế nào cho điệu-bộ và vẻ mặt hiệp với đề-mục mình đang giảng. Ông nói rằng :

— Thí-dụ, khi các thầy giảng về Thiên-đàng thì mặt-mày phải sáng-rõ, phải có ánh thiên-thượng chiếu-rọi, con mắt phải phản-chiếu vinh-quang. Còn khi giảng về địa-ngục (tới đây ông đưa mắt nhìn quanh cả lớp)... thì cứ giữ vẻ mặt lúc thường cũng được rồi. — *Gospel Herald*.

SỐ - PHẬN CÁC SỨ - ĐỒ

BÀI sử-ký ngắn dưới đây ghi-chép số-phận của các Sứ-đồ và các bạn đồng-công với họ, chắc là có ích cho một vài anh em tín-đồ.

Người ta giả-định rằng Ma-thi-ơ đã bị giết bằng gươm trong một thành-phố thuộc xứ Ê-thi-ô-bi.

Mác bị kéo khắp các đường-phố trong thành *Alexandrie*, xứ Ê-díp-tô, cho đến khi tắt thở.

Lu-ca bị thắt cổ trên một cây ô-li-ve trong nước Gờ-réc.

Sau khi thoát khỏi quăng vào vạc dầu sôi, Giăng chết già tại thành Ê-phê-sô, thuộc Tiểu-Á-tế-á.

Gia-cơ Lớn bị chém đầu tại thành Giê-ru-sa-lem.

Phi-e-rơ bị đóng đinh ngược đầu xuống đất tại thành Rô-ma.

Gia-cơ Nhỏ bị quăng từ nóc đền-thờ xuống đất, rồi bị đánh bằng võ cho đến chết.

Phi-líp bị thắt cổ vào một cây trụ ở thành *Hieropolis*, thuộc xứ Phi-ri-gi.

Ba-thê-lê-mi bị lột da do lệnh truyền của một vua mọi-rợ.

Anh-rê bị cột vào thập-tự-giá, tại đó ông cứ giảng cho dân-chúng cho đến khi tắt thở.

Thô-ma bị đâm suốt thân-thể bằng một ngọn dáo tại miền *Coromandel*, thuộc Ấn-độ.

Giu-đe bị mũi tên bắn chết.

Si-môn Xê-lốt bị đóng đinh vào thập-tự-giá ở nước Ba-tư.

Ma-thia bị ném đá, rồi sau bị chém đầu.

Ba-na-ba bị người Giu-đa ném đá chết tại thành *Salamis*.

Phao-lô bị bạo-quân *Néron* chém đầu tại thành Rô-ma.

Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Ai đã tra tay cầm cày, còn ngó lại đằng sau, thì không xứng-đáng với nước Đức Chúa Trời» (Lu-ca 9: 62). Lại rằng: «Ai gìn-giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì có Ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được» (Ma 10: 39). — G. B.

CÔNG - VIỆC CẦU - NGUYỆN

CẦU-NGUYỆN không phải là kẻ thù của công-việc. Nó không làm tê-liệt sự hoạt-động. Trái lại, nó làm việc hăng-hái. Chính cầu-nguyện là việc lớn-lao hơn hết. Người biếng-nhác không muốn và không thể cầu-nguyện, vì cầu-nguyện cần có nghị-lực. Phao-lô gọi cầu-nguyện là một sự chiến-đấu, một cơn hấp-hối. Đối với Gia-cốp thì là một sự vật-lộn. Đối

với người đờn-bà Sy-rô-phê-ni-xi (Mác 7: 26) thì là một cuộc chiến-đấu phải đem ra tất cả những tánh-tình cao-thượng hơn hết của linh-hồn, và phải có sức-lực rất mạnh, rất lớn để đối-phó với tình-thế. Nghị-lực để làm việc, sự bắt phục bản-ngã, sự thoát khỏi sợ-sệt, mọi kết-quả và ân-tử thiêng-liêng đều nhờ sự cầu-nguyện mà tấn-tới, nảy-nở thêm nhiều.

HAI CÁI GIỎ

CHẮC hẳn những lời xin ơn của chúng ta nhiều hơn những lời chúng ta cảm ơn bội phần. Ngày xưa có một truyện hai vị thiên-sứ được sai xuống thế-gian, mỗi vị cầm một cái giỏ, một để lượm những lời cầu-nguyện của dân-chúng, một để lượm

những lời cảm-tạ. Khi trở về, hai vị buồn-rầu vì giỏ thứ nhứt đầy tràn, còn giỏ thứ hai gần như trống-rỗng.

Trong đời thiêng-liêng của anh em, cảm-tạ có nhiều bằng cầu-nguyện không? Khi đã nhận ơn, anh em có nhớ cảm-tạ Chúa không?

ÁP-RA-HAM VÀ LÓT

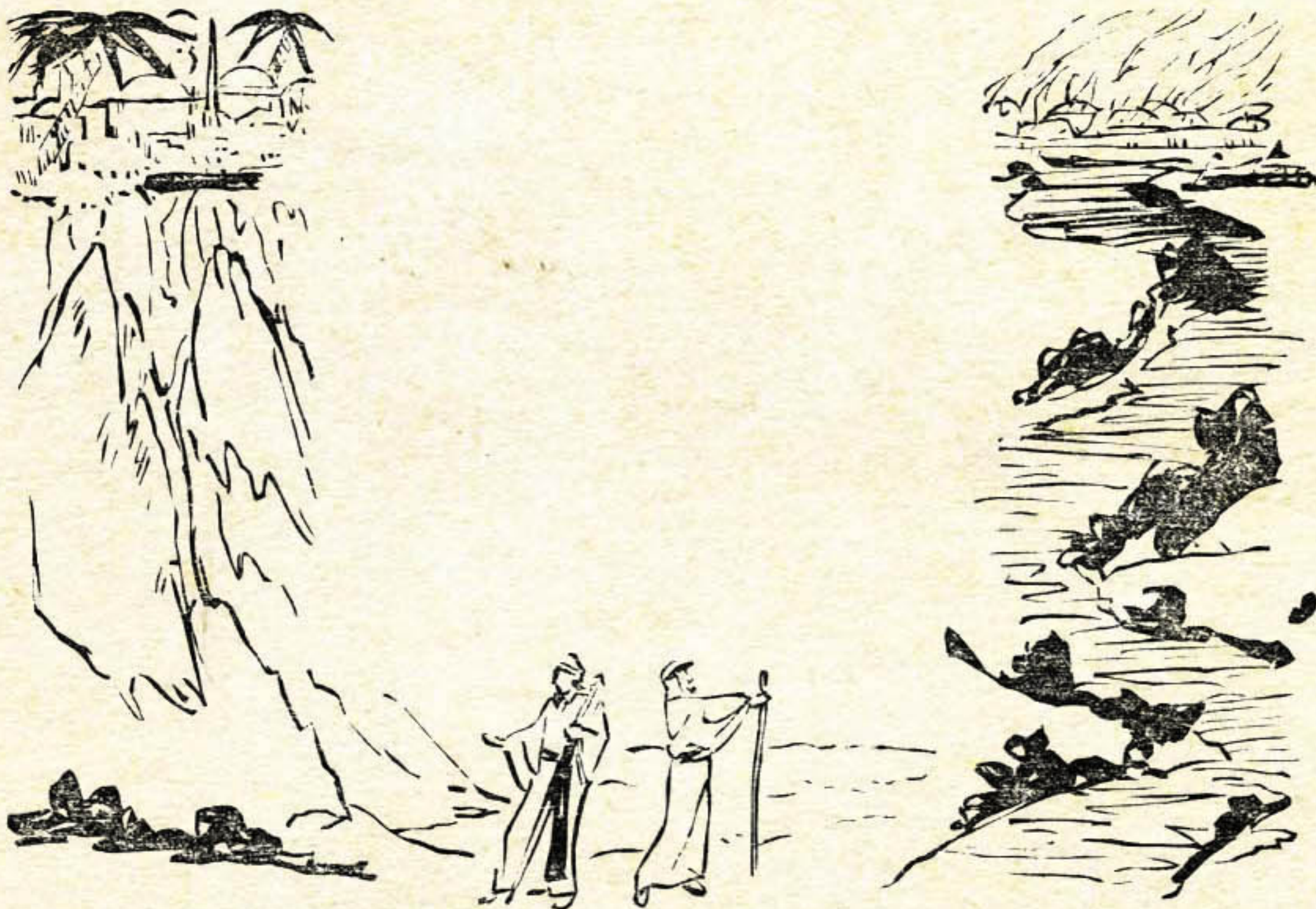
(Sáng 12: 1-8; 13: 5-13)

Câu gốc: Giô-suê 24: 15

Câu hỏi: — 1. Đức Chúa Trời bảo Áp-ra-ham làm gì (12: 1)? 2. Ngài hứa gì cho Áp-ra-ham (12: 2, 3)? 3. Ai đi với Áp-ra-ham (12: 4, 5)? 4. Áp-ra-ham nói gì với Lót (13: 5-9)? 5. Lót đi đâu (13: 10-13)?



Gạch dưới những chữ đúng: — Áp-ra-ham đã ở Cha-ran — phải — không. Lót đã bỏ Cha-ran — phải — không. Áp-ra-ham và Lót phân-rẽ nhau — phải — không. Áp-ra-ham đã ở Sô-dôm — phải — không. Sô-dôm là một thành-phố đầy tội-ác — phải — không.



Hai người này là ai? Mỗi người đi về đâu?

— BÀ E. F. IRWIN VÀ THẦY PHƯỚC

KÍN-ĐÁO GIÚP BẠN

LÂN và Kính cùng học một trường, một lớp. Lân là con nhà giàu lắm, còn Kính con nhà nghèo. Tuy vậy, hai cậu chơi với nhau rất thân-mật, và ở trong lớp vẫn ngồi cạnh nhau. Mỗi khi Lân có quà, bánh, đều chia cho Kính; cả đến giấy, bút, mực, thỉnh-thoảng cũng cho. Nhưng mỗi lần Lân đưa tiền giúp Kính, thì Kính hết sức từ-chối nói rằng:

—Anh có lòng tốt thật, nhưng tôi không thể chịu ơn anh quá sức.

Thấy bạn khẳng-khái như vậy, Lân không dám ép.

Trời sang thu, hơi lạnh. Mùa đông sắp tới. Lân cảm-động khi thấy Kính chỉ phong-phanh một chiếc áo cụt và một chiếc áo dài đen bạc màu. Cái mũ (nón) trắng đã bẹp, còn giày, guốc đều không có. Một khi trời lạnh run người, Kính sẽ chịu sao cho nổi? Lân hết sức tìm cách kín-đáo giúp bạn, và cậu đã tìm được. Thật lòng yêu-thương

bao giờ cũng tìm được một cách giúp-đỡ người khó-khăn.

Một buổi chiều kia, khi mới về tới nhà, Kính được mẹ trao cho một tờ giấy lãnh hàng ở nhà giày-thép. Kính lãnh về, mở ra coi, thì, ô này, một chiếc áo len (*laine*) màu đỏ sẫm, một cái mũ nỉ màu đen, một đôi săng-đan bóng láng và một đôi bí-tất (vớ) trắng. Hơn nữa, còn có mấy thước vải dày, chắc là để may áo dài.

Hai mẹ con Kính mừng quýnh. Trán người mẹ thoáng hết nhăn vì đã đỡ một mối lo cho con về mùa lạnh.

Nhưng Kính bỗng nghiêm-nghị, ra vẻ suy-nghĩ. Kính biết rằng món tặng đáng giá ngót hai chục đồng đó do ai gửi cho. Người vô-danh đó chắc là Lân. Phải, chỉ có Lân mới yêu-thương và giúp-đỡ Kính đến thế.

Mà thật vậy, chính Lân đã bỏ ống lấy tiền mua các vật cần-dùng tặng Kính mà không cho Kính biết.—T. K. B.

ĐỒNG VÀNG THỨ BẢY

MỘT ông Mục-sư có danh-tiếng kia nói rằng: Có hai sự làm cho mình nghèo, là trộm-cướp và làm việc trong ngày thánh.

Chú Tốt và anh Nãi đều là người tin Chúa ở Hội-Thánh kia. Chú Tốt đi thờ-phượng Chúa ngày Chúa-nhật, còn anh Nãi đi làm việc riêng.

Bữa nọ, chính ngày Chúa-nhật, chú Tốt đi thờ-phượng Chúa về, dọc đường gặp anh Nãi cũng đi cày ruộng về.

—Chú Tốt bữa nay đi nhà giảng mất công lại lỗ hết một ngày cày. Hồi sớm mai tới giờ tôi đi làm ruộng cày bộn, phải có lời hơn là chú đi nhà giảng không? Anh Nãi nói:

Chú Tốt bị nhạo, bèn nói rằng:

—Nè, tôi có bảy đồng vàng trong túi, đi đường gặp tên nghèo-khó, tôi cho nó sáu đồng; vậy, anh tưởng tôi làm sao?

—Tôi tưởng chú có lòng rộng-rãi, quảng-đại nhiều, và tên nghèo-khó phải cảm ơn chú lắm.

—Mà không, tên nghèo-khó không cảm ơn tôi chút nào; nó lại nhận cớ tôi, dè xuống, giựt cho được đồng vàng tôi để dành lại đó. Vậy anh nghĩ sao?

—Vậy thì nó là thằng du-côn, cướp cạy, đáng chết bắn, chết chém, có ai đầu mà bắt-nhơn như vậy?

—A, tên nghèo-khó là anh đó! Chúa đã ban cho anh sáu ngày mà làm-ăn; còn ngày thứ bảy Chúa giữ lại, dạy ta lấy ngày ấy mà thờ-phượng Ngài. Mà anh không biết ơn, không vâng lời dạy. Anh giựt ngày thứ bảy của Chúa mà làm việc cho anh.

Anh Nãi nghe mấy lời, xây lưng vác cày đi tuốt (Xuất Ê-díp-tô Ký 20: 8; Hê-bơ-rơ 10: 25). — *Hồng dịch.*

MỘT BỨC THƠ CỦA THỐNG-CHẾ PÉTAIN

Hồi đầu năm, ông Mục-sư Marc Bœgner, đại-biểu Hội-Thánh Tin-Lành Pháp trong ban giúp việc Thống-chế Pétain, có đệ lên ngài bức thơ sau này :

«Bẩm Thống-chế,

«Cách đây mấy tuần-lễ, khi ngài cho tôi cái vinh-dự đến yết-kiến ngài, tôi có trình-bày ngài sự cảm-kích rất nồng-nàn của Hội-Thánh Tin-Lành đối với công-cuộc phục-hưng đạo-đức lớn-lao mà ngài đã thi-hành ở Tò-quốc, và đối với việc ngài sốt-sắng chăm-lo cho gia-đình và thanh-niên từ khi lên cầm quyền.

«Ngày nay tôi xin hòa theo ý-nguyên của số rất đông bạn đồng-đạo của tôi mà trình ngài rằng chúng tôi đầy cảm-động và cảm-kích khi nghe ngài phán-bảo chúng tôi trong ngày lễ Giáng-sanh và ngày đầu năm. Chúng tôi cảm-tạ Đức Chúa Trời vì trong bảy tháng bi-thảm này, chúng tôi đã được thấy trong ngài một gương rất tốt-đẹp về sự hi-sinh trọn-vẹn, quên mình, can-đảm, bình-tĩnh và tin-cậy. Chúng tôi cầu-xin Đức Chúa Trời hằng ngày cứ ban cho ngài sự khôn-ngoa và sức-lực cần để làm chức-vụ nặng-nề.

«Chúng tôi kính-mến và biết ơn ngài chính lúc ngài phải đối-phó với

những sự khó-khăn nghiêm-trọng, và chúng tôi muốn rằng mỗi người chúng tôi, trong địa-vị thấp-thỏi của mình, sẽ hợp-tác có hiệu-lực để làm thực-hiện cái hi-vọng mà ngài đã khuyên-bảo chúng tôi mở lòng ra để tiếp-đón lấy.

«Bẩm Thống-chế, xin ngài nhận sự tôn-trọng, cung-kính và tận-tụy của tôi.»



Thống-chế PÉTAIN đã đáp lại ông Mục-sư Bœgner như sau này :

«Cùng ông Mục-sư,

«Tôi đã nhận được bức thơ mà ông có nhã-ý gởi cho tôi, do quan Đồng-ly Văn-phòng tôi chuyển-đạt.

«Tôi cảm ơn riêng ông, vì bức thơ ấy cảm-động lòng tôi vô-cùng ; những lời mà ông đã tìm được để giải nghĩa công-cuộc mà tôi gắng sức làm thành-tựu, thật đã giục lòng tôi rất quý-báu.

«Tôi biết rằng các Mục-sư và tín-đồ của Hội-Thánh Tin-Lành nước Pháp hiểu ý-tưởng tôi, và sẽ lấy lòng ái-quốc cùng sự tận-tụy mà truyền-bá ý-tưởng ấy, khiến cho ai nấy cũng hiểu. Họ có thể tin-cậy nơi tôi cũng như tôi tin-cậy nơi họ.

«Xin ông nhận những cảm-tình quý-mến đặc-biệt của tôi.»

HÃY CẢI TÊN ĐI!

VUA Á-lich-sơn-dại đời xưa là một vua rất anh-hùng và can-đảm, khi cầm quân chẳng coi cái chết ra gì. Tướng-tá và quân lính của vua cũng noi gương vua mà chiến-đấu rất dũng-cảm, nên đánh đâu được đấy.

Nhưng một ngày kia, một viên tướng đến trước mặt vua Á-lich-sơn-dại mà tâu rằng :

— Muôn tâu bệ-hạ, trong đoàn binh của hạ-thần có một tên lính nhát quá, sợ chết không dám ra trận.

Vua liền đòi tên lính nhút-nhút ấy

đến đại-bản-doanh mà hỏi hấn rằng :

— Người tên gì ?

Tên lính đáp :

— Tôi tên Á-lich-sơn-dại.

Vua bèn phán :

— Người trùng tên với trăm mà nhát gan như vậy thật không xứng-đáng chút nào, hãy cải tên đi !

Cũng vậy, ta là tín-đồ Đấng Christ, mang danh Ngài vào mình mà chẳng giống như Chúa, thì cũng nên đổi tên đi cho rồi (Hê-bơ-rơ 13 : 13 ; Phi-líp 2 : 5 ; Ga 3 : 27 ; I Cô 16 : 13).—*Hồng dịch.*

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

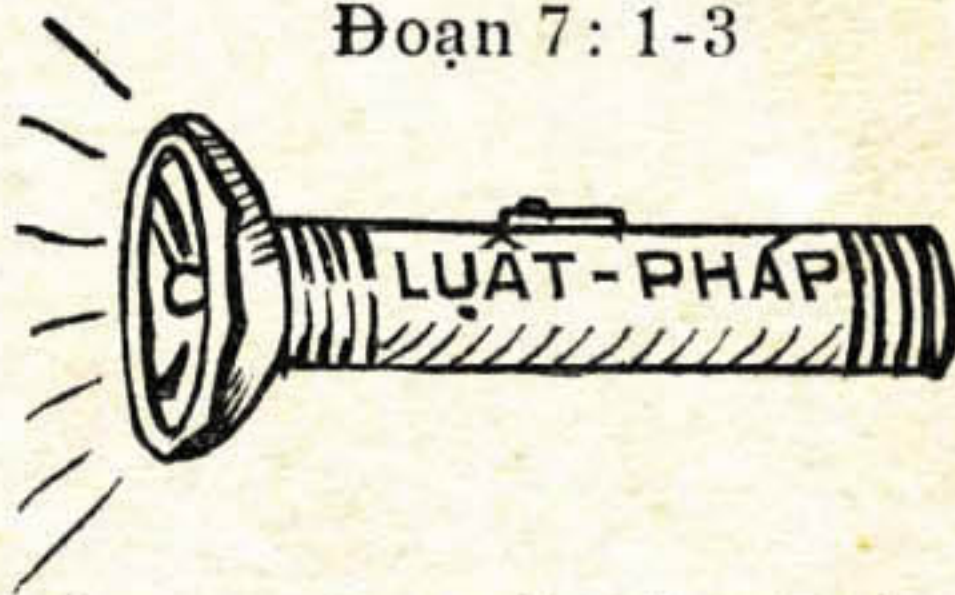
LƯỢC-GIẢI THƠ RÔ-MA

BÀ HOMERA HOMER-DIXON, HÀ-NỘI

CÁI ĐÈN TRONG RÔ-MA 7

Trong mấy đoạn trên Sứ-đồ Phao-lô đã tỏ ra sự khờ-sở của người nào muốn được cứu bởi luật-pháp Giu-đa, tĩ như người đạo Sa-bát, nên có lẽ ta tưởng luật-pháp là sự gì không tốt (câu 7).

Đoạn 7: 1-3



Bởi luật-pháp ta mới biết ta có tội, như bởi đèn ta mới biết sạch, bần.

NHƯNG

ông Phao-lô cứ dạy ta về luật-pháp rằng đó là sự chiếu sáng vào chỗ dơ-bần, chớ không phải là sự dơ-bần đâu (câu 13).

LUẬT-PHÁP BỊ THUA !

Bởi luật-pháp, ta biết ta có tội (Rô-ma 7: 1-14).

Tuy vậy, ta cứ phạm tội, vì sự biết ta có tội không có đủ sức mà trừ tội.

Ai đánh nhau với ai ?

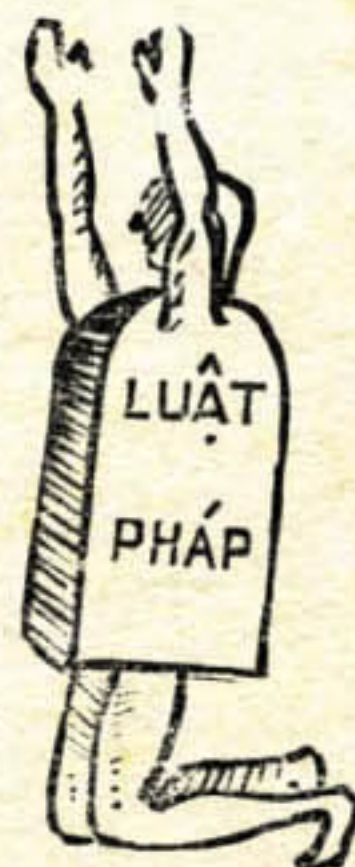
Thưa :

Tội-lỗi và Luật-pháp.

Ai bị thua ?

Thưa :

Luật-pháp.



TỘI-LỖI BỊ THUA !



Ai đánh nhau với ai ?

Thưa :

Tội-lỗi và Tình Mới.

Ai bị thua ?

Thưa :

Tội-lỗi bị thua.

Khi ta bước đến Rô-ma đoạn 8, ta không còn cậy luật-pháp và sự ưa-muốn yếu-đuối của mình để làm lành ; nhưng ta nhờ Đức Thánh-Linh ngự trong ta khiến ta thắng tội-lỗi và làm con-cái đẹp lòng Đức Chúa Trời.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ H. CURWEN SMITH



9 NOVEMBRE, 1941

LUẬT - LỆ VÀNG - NGỌC

(Lu-ca 6: 27-38)

CÂU GỐC: — Các người muốn người ta làm cho mình thế nào,
hãy làm cho người ta thế ấy

(Lu-ca 6: 31)

Lời mở đầu. — Nói cho đúng, Chúa Jê-sus có giảng bài này riêng cho môn-đồ của Ngài. Trong khi Ngài còn sống trên đất, Ngài đã phân-biệt môn-đồ của Ngài và người đời, và hôm nay cũng vậy. Con-cái của Chúa không dự phần trong sự vui-thích của thế-gian, nhưng được biệt riêng ra. Trong đời của Chúa, thế-gian có lòng ghen-ghét môn-đồ, và trong thời-kỳ này ai theo Chúa cũng bị người đời bắt-bớ và khinh-dể. Thế-gian là thù-nghịch của con-cái Chúa, và trong đời này không có vui mấy, nhưng một ngày kia dân riêng, tức là các người tin theo Ngài, sẽ vào nơi phước-hạnh và người theo đời này sẽ bị khốn-nạn.

Các sự dạy-dỗ trong bài này là cho môn-đồ biết phải ăn-ở cách nào, nhưng trước khi có thể làm theo các nguyên-tắc này, họ phải có sự sống mới. Người ta mong-mỗi một thời-kỳ hòa-bình và thương-yêu nhau, nhưng mọi người sẽ ghen-ghét và giết nhau cho đến khi thế-gian bằng lòng nhận Jê-sus là Chúa.

I. — Lấy lãnh trả ác (6: 27-31)

Câu 27. — Hễ điều nào Đức Chúa Jê-sus dạy môn-đồ thì chính Ngài làm gương để cho chúng ta học theo. Ngài dạy: «Hãy yêu kẻ thù mình,» và khi Ngài bị treo trên cây gỗ, Ngài đã cầu-nguyện cho kẻ đóng đinh Ngài (Lu-ca 23: 24). Cả đời sống và sự chết của Ngài đều làm gương cho chúng tôi yêu người ghét mình (xem Rô-ma 5: 6-8 và I Phi-e-rơ 2: 21-24). Chỉ người được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh và nhờ quyền-phép của Ngài mới có thể yêu-thương kẻ thù-nghịch và làm ơn cho kẻ ghét mình. Trong Rô-ma 12: 17-21 có dạy chúng tôi rõ rằng Chúa đòi các con-

cái Ngài phải theo sự dạy-dỗ về vấn-đề ấy.

Câu 28. — Theo lời Chúa bảo rất là khó, nhưng không có ai chìm-đắm trong tội-lỗi đến nỗi Chúa không cứu thoát được. Như vậy, nếu chúng tôi lấy đức-tin chúc phước và cầu-nguyện cho kẻ sỉ-nhục mình, có lẽ họ sẽ được cứu.

Câu 29. — Ai làm môn-đồ của Chúa, phải bằng lòng chịu người ta vô-cớ làm hại mình. Đức Chúa Jê-sus đã để lại một gương cho chúng tôi noi dấu chơn Ngài (xem Lu-ca 22: 64; Giảng 18: 22; I Phi-e-rơ 2: 21-23).

Câu 30. — Chúa Jê-sus muốn môn-đồ có lòng rộng-rãi. Ngài dạy rằng: «Hễ ai xin, hãy cho.» Nhưng Ngài không bảo chúng tôi phải cho mọi điều họ xin. Nếu chủ nhà ban cho mọi người theo lời xin, chắc không làm công-bình cho gia-đình của mình (I Tim. 5: 8), và cũng làm hại cho người xin nữa. Đức Chúa Trời là Cha của chúng tôi; Ngài có lòng yêu-thương và rộng-rãi, nhưng Ngài chỉ ban những điều sẽ giúp ích cho chúng tôi.

Câu 31. — Tin-đồ cần nhớ câu này và suy-nghĩ đến. Nếu chúng tôi đứng trong địa-vị của anh em, thì muốn họ làm thế nào với chúng tôi? Chắc muốn anh em tỏ lòng thương-xót và giúp-đỡ mình. Chúa dạy chúng tôi phải sẵn lòng tha-thứ, thương-yêu và làm ơn cho anh em.

II. — Không nên làm như người đời (câu 32-35)

Câu 32, 33. — Chủ-nghĩa của tin-đồ khác xa của người đời. Người chưa biết Chúa hay thương người yêu mình, nhưng không bao giờ làm ơn cho người thù. Theo lẽ tự-nhiên, ai được ơn sẽ trả ơn. Người ngoài Chúa thường theo lẽ-phép

và biết cảm ơn người làm ơn cho mình, nhưng chỉ người có bôn-tánh Đức Chúa Trời mới lấy lành trả ác. Ai làm như vậy, tỏ sự yêu-thương của Đức Chúa Trời, và danh Ngài được khen-ngợi.

Câu 34. — Con-cái của Chúa phải ở một trình-độ nào cao hơn người đời. Theo luật-pháp, dân Y-sơ-ra-ên bắt-buộc phải giúp anh em trong lúc nghèo-nàn (Phục. 15: 7-10), huống chi là người đã được ơn lớn của Chúa, thì phải làm quá luật-pháp!

Câu 35. — Khi anh em ăn-ở theo sự dạy-bảo của Chúa như đã kể ra đây, thì sẽ được xưng là con của Đấng Rất-Cao, và người ta sẽ nhận mình là người có bôn-tánh Đức Chúa Trời vì sẽ thấy mình giống như Ngài.

III. — Môn-đồ phải tỏ ra Đức Chúa Cha (36-38)

Câu 36. — Chính Đức Chúa Jêsus đã tỏ ra Đức Chúa Cha là Đấng thương-yêu và đầy lòng thương-xót. Người ngoại ít tỏ sự thương-xót, nhưng hay cứng lòng và gian-ác, vì lòng chưa được đổi mới. Trong Ma-thi-ơ 5: 48 Chúa có bảo rằng: «Các người hãy nên trọn-vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn-vẹn.» Vì Đức Chúa Jêsus đoái thương nhơn-loại, Ngài đến thế-gian để cứu người ta thoát khỏi làm nô-lệ cho ma-quỉ; môn-đồ của Ngài nên theo gương đó mà tỏ sự thương-xót cho người có cần-dùng.

Câu 37. — Chúng tôi không nên đoán-

xét nhau vì không ai biết được các ý-tưởng và tấm lòng của người kia. Chúng tôi nên có tình yêu-thương và dung-thứ mọi sự, tin mọi sự, trông-cậy mọi sự, nín-chịu mọi sự (xem Gia-cơ 2: 13; Rô-ma 14: 4; I Côr. 4: 5; I Côr. 13; Êph. 4: 32 và Côi. 3: 13).

Câu 38. — Định-luật của Đức Chúa Trời là «lường» hay là ban phước-hạnh cho người ta tùy theo cách chúng tôi làm ơn cho người khác. Sự làm ơn cho người nghèo-nàn có kết-quả, và Chúa hứa Ngài sẽ làm cho đầy-đủ mọi sự cần-dùng của chúng tôi. Người nào có lòng ích-kỷ và chỉ lo về mình sẽ mất phước, nhưng người nào tỏ lòng yêu-mến và thương-xót, trở nên một nguồn phước cho anh em. Con-cái của Chúa không nên giống người đời về tánh-nết hay là chủ-nghĩa, nhưng đời sống ta phải tỏ ra bôn-tánh của Đức Chúa Trời, là Đấng Rất-Cao.

Tóm-tắt

1. Người ta không gắng sức mà theo sự dạy-dỗ trong bài giảng này được, — phải nhờ Chúa đổi tánh-tình thì mới được.

2. Nếu chúng tôi nhờ Chúa làm cho may-mắn, thì Ngài sẽ «làm cho mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Ngài» (Rô 8: 28).

3. Tín-đồ tỏ sự yêu-thương trong sự giúp người cần-dùng và không mong lợi, nhưng Chúa sẽ thưởng cho hoặc trong đời này hay là trong đời tương-lai.

4. Tín-đồ nên theo dấu chơn của Chúa Jêsus và chịu khốn-khó vì làm đều thiện.

16 NOVEMBRE, 1941

CHÚA LO-LIỆU CHO SỰ SỐNG VÀ SỨC KHỎE

(Lu-ca 7: 2-15)

CÂU GỐC: — Ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống, và được sự sống dư-dật

(Giăng 10: 10)

Lời mở đầu. — Chúng tôi cần nhớ rằng các phép lạ trong sách Tin-Lành không chép để theo đúng sử-ký mà thôi, nhưng còn có mục-đích dạy về sự chữa bệnh thiêng-liêng và sự thoát khỏi quyền của tội-lỗi.

Đức Chúa Jêsus không bao giờ làm việc lạ-lùng để thỏa tánh tò-mò của người ta. Mỗi khi Ngài tỏ quyền-phép ra, Ngài chỉ có mục-đích làm sáng danh Cha Ngài và giúp ích cho người có cần-dùng. Ngài

đoái thương người buồn-rầu và khó-khăn vì Ngài biết các sự ấy là kết-quả của việc ma-quỉ, và Ngài đã đến thế-gian để phá việc của nó (xem I Giăng 3: 8). Ngài không đến để diệt người ta, nhưng để cứu họ.

I. — Đầy-tớ của thầy đội được chữa lành-mạnh (Lu-ca 7: 2-10)

Câu 2. — Thầy đội này là người Rô-ma và có một trăm quân-lính dưới quyền mình. Chắc tôi-tớ của thầy đội rất trung-

thành, và cả hai người yêu-mến nhau, nên khi chủ thấy đầy-tớ sắp chết thì lo-lắng lắm.

Câu 3. — Vì là người ngoại-quốc, thầy đội không dám đến cùng Chúa Jê-sus, nhưng đã nhờ các trưởng-lão đến. Có lẽ thầy nghĩ rằng các ông kia xin đều chi, Chúa sẽ vui hơn mà làm, vì chính thầy là người ngoại, còn các ông cùng một dân với Chúa.

Câu 4, 5. — Lúc ấy các ông trưởng-lão chưa chống-ngịch Chúa Jê-sus. Họ đến cùng Ngài và kể-lễ sự yêu-thương của thầy đội đối với dân Giu-đa và cách thầy đã giúp-đỡ sự xây-cất nhà hội. 30 năm trước, nhà khảo-cổ-học có tìm được di-tích của nhà hội ấy.

Câu 6, 7, 8. — Đức Chúa Jê-sus tỏ lòng thân-thiện và đi với các ông. Một lần khác có con của một quan thị-vệ mắc bệnh gần chết, nhưng Chúa không đi đến nhà. Có lẽ vì Ngài muốn quan ấy thêm đức-tin, nên Ngài chỉ phán lời chữa bệnh cho con. Đối với thầy đội, Ngài biết thầy ấy có đức-tin lớn, nên Ngài sửa-soạn đi đến nhà.

Thầy đội tỏ lòng khiêm-nhường và nói ra hai cơ ông không xứng-đáng rước Ngài: Thứ nhứt ông là người tội-lỗi và cũng là người ngoại-quốc nữa; thứ nhì, ông biết lời phán của Chúa có đủ quyền cứu đầy-tớ và Ngài khỏi phiền phải đến tận nơi. Thầy đội đoán rằng Chúa có quyền trên các tật-bệnh cũng như mình có quyền trên các quân-lính, và nếu Chúa bảo sự ốm-yếu ra khỏi thân-thể người, chắc sẽ có như vậy. Ước gì chúng tôi có đức-tin lớn như vậy và nhận lời Chúa có quyền (xem Hê-bơ-rơ 1: 1, 2 và 4: 12).

Câu 9. — Chúa Jê-sus thấy đức-tin thật của thầy đội thì thỏa lòng lắm, vì Ngài thường gặp sự cứng lòng và vô-tín ở giữa dân-chúng. Áp-ra-ham làm gương sáng cho dân Y-sơ-ra-ên phải sống bởi đức-tin, và luật-pháp cũng bảo như thế, nhưng từ khi Chúa lãnh chức-vụ cho đến khi việc này xảy ra, Ngài ít gặp người có đức-tin mấy. Điều lạ hơn nữa là Ngài thấy đức-tin lớn dường ấy trong lòng người không được học Lời của Ngài như người Y-sơ-ra-ên.

Câu 10. — Phần thưởng của đức-tin là chắc-chắn. Chúa theo lời của thầy đội

mà không tới nhà, nhưng khi các người sai đến đã trở về nhà, thì thấy đầy-tớ đã được lành-mạnh đứng trong giờ Chúa Jê-sus phán với thầy đội.

II.—Con bà góa được sự sống (Lu-ca 7: 11-15)

Câu 11. — Kinh-Thánh chỉ nói đến thành Na-in một lần thôi. Chỗ này xa Ca-bê-na-um chừng hai chục cây số. Chúa đi đến thành ấy với môn-đồ ngay sau bữa Ngài đã chữa bệnh cho đầy-tớ thầy đội. Ngài làm gương sáng, vì lòng sốt-sắng không cho Ngài nghỉ lâu. Ngài cứ đi làm việc lành luôn, vì thì-giờ ngắn-ngủ và Ngài muốn kêu nhiều linh-hồn đến cùng Cha Ngài.

Câu 12. — Trong kỳ đó, người Giu-đa hay chôn kẻ chết ở ngoài thành, và khi Chúa với môn-đồ đến Na-in, thì thấy người ta khiêng ra con trai của một bà góa. Trong cả Kinh-Thánh sự chết của con trai một thường kể là đều thương-khó và cay-đắng hơn mọi sự (xem Giê-rê-mi 6: 26; A-mốt 8: 10; Xa-cha-ri 12: 10). Người Y-sơ-ra-ên cũng tin rằng sự chết của con đầu lòng là sự hình-phạt vì tội-lỗi. Bà ấy có nhiều người chia buồn và đi đưa con, nhưng không có một ai có quyền gánh đỡ sự thảm-thương cho bà hay là cho con bà sống lại.

Câu 13. — Chúa Jê-sus thương-xót bà ấy và bảo «đừng khóc.» Kinh-Thánh không chép về bà biết Đức Chúa Jê-sus hay là không, nhưng bà chưa kịp nói hay là xin Ngài làm đều chi thì Ngài đã phán lời yên-ủi, vì Ngài biết trước Ngài sẽ làm phép lạ. Một ngày kia, «Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt... sẽ không có sự chết, cũng không có than-khóc, kêu-ca, hay là đau-đớn nữa» (Khải 21: 4).

Câu 14, 15. — Bởi phép lạ này Đức Chúa Jê-sus tỏ mình Ngài ra là Đấng vạn-năng và là Đấng vô-sở-bất-tại. Ngài đến đúng thì-giờ mà gặp đám tang ấy. Ngài rời quan-tài, rồi người khiêng dừng lại, và Ngài bảo người chết chớ dậy. Lời phán của Ngài có quyền trên người chết cũng như trên người sống, và Ngài chỉ cần phán một lời để phá quyền của sự chết. Khi con trai đó lại có sự sống, Chúa giao nó lại cho bà mẹ. Chắc không thể tả sự vui-mừng của bà ấy, và các người thấy phép lạ này biết chắc rằng

Đức Chúa Trời đã thăm-viếng dân Ngài.

Kinh-Thánh không nói chi về bà mẹ ấy có đức-tin, nhưng chỉ nói Chúa Jêsus động lòng thương-xót mà làm việc lạ-lùng.

Phép lạ này là thí-dụ về cách Lời của Chúa có quyền khiến người chết vì lầm-lỗi và tội-ác được sống (Giăng 5: 25; Ê-phê-sô 2: 1). Cũng có tỏ ra sự sống lại của kẻ chết bởi lời phán của Đức Chúa Jêsus (Giăng 5: 28, 29).

Tóm-tắt

1. Người nào thật lòng thương-yêu Chúa cũng sẽ yêu các con-cái của Ngài (câu 5).

2. Lòng khiêm-nhường có giá-trị trước mặt Chúa hơn các việc lành mà chúng tôi có thể làm.

3. Chúa sẽ tôn-kính đức-tin của loài người, bất-luận họ thuộc về dân-tộc nào.

4. Sự chết và buồn-rầu phải ra khỏi chỗ nào có Chúa của Sự Sống ngự vào.

23 NOVEMBRE, 1941

CÁCH NHẬN TIN - LÀNH

(Lu-ca 8: 4-15)

CÂU GỐC: — VẬY, HÃY COI CHỪNG VỀ CÁCH CÁC NGƯỜI NGHE; VÌ KẺ ĐÃ CÓ, SẼ CHO THÊM; KẺ KHÔNG CÓ, SẼ CẮT LẤY SỰ HỌ TƯỜNG MÌNH CÓ

(Lu-ca 8: 18)

Lời mở đầu. — Trong mấy câu đầu đoạn 8, chúng tôi có chứng-cớ về sự giảng-dạy của Chúa Jêsus có kết-quả. Có một số đông người theo Ngài luôn, và tuy rằng có mấy người không thật-thà, nhưng có nhiều người trung-thành. Thí-dụ về người gieo giống tỏ ra Lời Chúa có quyền đổi mới lòng của người nào bởi đức-tin nhận-lãnh Lời ấy. Đây có vẽ ra cách nào lời Ngài thử lòng của người ta. Bởi kết-quả thì biết rằng đất tốt hay xấu, và bởi cách họ nhận Lời của Chúa thì biết cái lòng thế nào.

Ai đi truyền-bá Tin-Lành ắt được sự dạy-dỗ lớn và sự yên-ủi nhiều khi kê-cứu bài này. Đức Chúa Jêsus là «Đấng làm đầu những kẻ gieo giống,» nhưng cũng có nhiều người nghe và không chịu nhận Lời của Ngài. Dầu vậy, Chúa cứ giảng và bôn-phận của chúng tôi phải gieo luôn, vì chúng tôi không biết giống nào sẽ mọc tốt (Truyền 11: 6). Có điều chúng tôi biết chắc-chắn, ấy là hột giống mà chúng tôi gieo là giống chẳng hư-nát vì là Lời hằng sống, và sẽ chẳng trở về luống-nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều Chúa muốn, thuận-lợi công-việc Ngài đã sai-khiến (xem I Phi 1: 23 và Ê-sai 55: 11).

I. — Thí-dụ về người gieo giống (câu 4-8)

Câu 4. — Đức Chúa Jêsus hay dùng các công-lệ tự-nhiên làm thí-dụ để dạy-dỗ đều thiêng-liêng cho dân-chúng. Ngài hay dùng thí-dụ để cho họ chăm-chỉ mà nghe,

và lại để biết lòng của thính-giả có thật-thà hay không. Nếu họ thật lòng muốn hiểu ý-nghĩa, Ngài tỏ ra cho; còn người chỉ có tánh tò-mò thì họ nghe nhưng chẳng hiểu chi, mắt xem nhưng không thấy (xem Ma-thi-ơ 13: 13-15).

Câu 5. — Trong lúc Đức Chúa Jêsus phán thí-dụ này, chính Ngài là Người gieo giống. Ngài đi vào các nhà hội, trên núi, bên bờ biển và trong nhà riêng, — chỗ nào có người bằng lòng nghe thì Ngài giảng nghĩa Tin-Lành. Khi Ngài ra khỏi thế-gian, Ngài có giao việc gieo giống cho các môn-đồ của Ngài, và nếu không gieo Lời của Chúa, thì chẳng kết-quả gì cho Ngài.

Bởi tội-lỗi, lòng người ta như đất dọc đường bị giày-đạp, nên hột giống không thể vào được và chim đến ăn hết.

Câu 6. — «Đất đá sỏi» không đủ đất cho rễ xuống sâu và giữ hơi ẩm, nên dầu mọc lên, cũng liền héo đi.

Câu 7. — Đất này tốt, nhưng vì có giống bụi gai mọc lên mau hơn, nó làm cho ghệt-ngòi hột tốt.

Câu 8. — Đất này tốt, mềm và không còn có gai-gốc nữa, nên đã kết quả một thành trăm. Đất này là thí-dụ về lòng đã bừa bởi sự ăn-năn tội-lỗi của mình, nên khi nhận Lời Chúa, đời sống bèn kết-quả thiêng-liêng.

II. — Vì cớ gì Chúa phán thí-dụ? (câu 9-10)

Câu 9, 10. — Chúa Jêsus muốn thử lòng để biết ai khát-khao hiểu-biết đều thiêng-

liêng. Ngài sẵn lòng giải nghĩa cho những người muốn biết thêm. Ở giữa họ có hai hạng thính-giả, — một là người thích nghe về Tin-Lành, và hai là người kiếm chuyện cãi với Ngài. Ngài chỉ tỏ sự mâu-nhiệm của nước Đức Chúa Trời ra cho người khứng làm theo ý-muốn của Ngài. Kinh-Thánh cũng chép: «Người có tánh xác-thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh-Linh» (xem I Cô-rinh-tô 2: 14 và Giăng 7: 17).

III. — Chúa Jêsus giải nghĩa thí-dụ (câu 11-15)

Câu 11. — Hột giống là Lời của Chúa. Người truyền-đạo, tức là người gieo giống ấy, không có phép gieo hột khác. Lời Chúa có quyền đánh thức lòng của người tội-lỗi. Lời Chúa không hư-nát và có sự sống trong mình, nên nhờ lời đó có kết-quả đức-tin (Rô-ma 10: 17); sự đổi mới (I Phie 1: 23); sự thánh-sạch (Giăng 15: 3); và sự đắc-thắng (Ma 4: 10).

Chúa Jêsus muốn cho môn-đồ rõ rằng sự giảng-đạo là đều khó-khăn vì lòng người ta cứng-cỏi và có nhiều sự ngăn-trở Lời của Ngài vào lòng và kết-quả.

Câu 12. — Con chim ăn hột giống rơi dọc đường là thí-dụ về ma-quỉ. Nó biết rõ rằng ai nghe và tin Lời của Chúa sẽ được cứu-rỗi, nên nó tìm thế ngăn-trở họ nhận Lời đó. Có lắm người nghe Tin-Lành, nhưng sự nghe không ích gì, vì trong khi nghe họ không lấy đức-tin nhận Lời đó thuộc về mình (xem Hê 4: 2).

Câu 13. — Hạng này là người theo Chúa bề ngoài, đến khi gặp sự thử-thách, họ bèn bỏ Chúa. Ai nhận Lời Chúa, phải giữ đức-tin cho linh-hồn được cứu-rỗi

(Hê 10: 38, 39). Đức-tin phải đâm rễ nơi một mình Chúa Jêsus mà thôi, chớ không phải trên sự giảng khéo-léo của người truyền-đạo (xem I Tê 2: 13 và I Cô 2: 4, 5).

Câu 14. — Hạng người này nhận Lời của Chúa và bắt đầu theo, nhưng vì không thành-thực cho Chúa cai-trị đời sống của mình, nên không sanh trái. Sự phú-quí của đời này, sự lo-lắng và tham-muốn của xác-thịt làm cho nghẹt-ngòi đời thiêng-liêng của họ.

Đối với ba hạng người này, sự giảng Tin-Lành chẳng ra gì vì không kết-quả, nên không có ích-lợi cho Chúa và người ta. Lời Chúa vẫn có quyền, nhưng vì «đất,» tức là lòng người ta không tốt, thì không thể sanh trái.

Câu 15. — Đất tốt là thí-dụ về những người nhận Lời và giữ lại cách trung-thành. «Đất tốt» là cái lòng đã nhận tội-lỗi của mình và nhờ Chúa tẩy lòng sạch mọi sự không hiệp với Lời Ngài. Người nào nhận Tin-Lành như vậy sẽ sanh trái nhiều và làm sáng danh Chúa. Sự kết-quả là chứng-cớ rõ-ràng về đời thiêng-liêng.

Tóm-tắt

1. Người gieo giống Tin-Lành cần kêu-cầu Chúa đánh thức lòng của người ta, để họ có thể nghe tiếng phán của Ngài.

2. Chúa bảo chúng tôi hãy coi chừng về cách nghe, vì có thể nghe bằng lỗ tai mà không tiếp-nhận vào lòng. Anh em có nghe tiếng phán của Ngài không?

3. Chúng tôi không nên ép ai xưng mình đã nhận Chúa, vì thì-giờ sẽ tỏ ra họ thật có sự sống thiêng-liêng hay là không.

4. Bồn-phận chúng tôi là rao-truyền Lời Chúa hoai và nhờ Ngài cho kết-quả.

30 NOVEMBRE. 1941

XỨNG-ĐÁNG VỚI NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

(Lu-ca 9: 49-62)

CÂU GỐC: — Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ai đã tra tay cầm cày, còn ngó lại đằng sau, thì không xứng-đáng với nước Đức Chúa Trời

(Lu-ca 9: 62)

Lời mở đầu. — Đức Chúa Jêsus vẫn biết trước Ngài phải chịu cực-khổ và sự chết. Ngài đã nói mấy lần với môn-đồ về vấn-đề này, nhưng họ không muốn chú-ý đến. Họ tin Ngài là Vua, và cứ mong rằng Ngài sẽ lập nước của Ngài, và

cho mình dự phần trong sự vinh-hiễn của nước ấy. Môn-đồ cứ cãi nhau về ai sẽ trỗi hơn trong nước của Chúa, nên Ngài dùng một trẻ con mà dạy về sự khiêm-nhường. Chúa không dạy rằng mọi người vào nước Thiên-đàng sẽ được

vinh-hiễn bằng nhau, nhưng Ngài có dạy rằng: Kẻ nào hèn-mọn hơn hết sẽ được cao-trọng. Không phải người có tánh kiêu-ngạo hay là người hiểu-danh được thăng chức, nhưng là người có tánh nhu-mi và khiêm-tốn. Chúa muốn con-cái Ngài có tánh thực-thà, yêu-thương và tin-cậy, thì Ngài mới thỏa lòng.

I.—Chúa trách sự phe-đảng (Lu-ca 9: 49-50)

Câu 49.—Thánh Lu-ca không nói vì có sao Giảng thuật chuyện này cho Đức Chúa Jê-sus. Có lẽ khi Chúa quở-trách họ vì đã cãi nhau, thì lương-tâm của Giảng không bình-yên và ông muốn Chúa dạy-dỗ thêm. Chắc vì hiểu-danh nên môn-đồ đã cấm người đó trừ quỷ. Dầu người ấy nhơn danh Chúa Jê-sus mà đuổi quỷ ra, môn-đồ cũng đã cấm người. Chắc mấy ông muốn giữ quyền, và không vui mà thấy người không thuộc về bọn mình cũng lãnh quyền-phép làm phép lạ như mình. Tân-Uớc dạy rõ rằng người nào tin Đức Chúa Jê-sus-Christ thì được cứu và thuộc về Hội-Thánh, tức là Thân-Thể của Ngài. Trong Hội-Thánh, Đấng Christ là mọi sự và trong mọi sự (xem Sứ-đồ 16: 31; Rô-ma 3: 27, 28; 4: 1-8; Ê-phê-sô 2: 8, 9; 1: 22, 23; và Cô-lô-se 3: 11).

Câu 50.—Trong đời của Môi-se có xảy ra một điều giống như Giảng thuật lại cùng Chúa Jê-sus. Lúc ấy cỏ đưa trẻ chạy thuật lại cùng Môi-se về hai người trong trại-quân có nói tiên-tri. Giô-suê khuyên, Môi-se không chịu. Trái lại, ông nói «Người ganh cho ta chăng? Ôi! Chớ chi cả dân-sự của Đức Giê-hô-va đều là người tiên-tri, và chớ chi Đức Giê-hô-va ban Thần của Ngài cho họ!» (xem Dân-số 11: 27-29). Đức Chúa Jê-sus là Cội-rễ và là Trung-tâm-điểm của sự hiệp một, nên mọi người tin Ngài thì hiệp làm một trong Ngài (Ga 3: 26; I Cô-r. 1: 2; Ê-phê-sô 4: 4-6).

II.—Chúa bỏ xứ Ga-li-lê lần cuối-cùng (câu 51-56)

Câu 51.—Sự thương-khó ở Ghết-sê-ma-nê, sự sỉ-nhục và khổ-sở ở Gô-gô-tha đã gần đến rồi, nhưng Chúa quyết-định lên thành Giê-ru-sa-lem. Cách 700 năm trước, tiên-tri Ê-sai có dự-ngôn về Đấng Thánh-Sạch rằng: «Vây Ta làm cho mặt Ta cứng như đá, vì biết mình sẽ chẳng

có đều chi xấu-hổ» (Ê-sai 50: 7). Thật Chúa Jê-sus đã khinh đều sỉ-nhục và vui-mừng chịu Thập-tự-giá (Ê-phê 12: 2).

Câu 52, 53.—Người Sa-ma-ri có tiếng xấu ở giữa người Giu-đa. Khi dân Y-sơ-ra-ên từ xứ Ba-by-lôn về và khởi xây lại đền-thờ, người Sa-ma-ri có xin giúp-đỡ (Ê-xơ-ra 4: 1-3); nhưng vì họ thờ hình-tượng, người Y-sơ-ra-ên không chịu cho giúp. Từ lúc ấy có sự ghen-ghét nhau, và người Giu-đa không giao-thiệp với dân kia. Ở giữa người Sa-ma-ri cũng có người tin Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si, và hết thấy biết Ngài đã xưng mình là Đấng Giải-Cứu Y-sơ-ra-ên. Khi Chúa sai người đi trước để kiểm nhà trọ cho Ngài, người Sa-ma-ri không chịu tiếp Ngài vì họ biết Ngài đi lên thành Giê-ru-sa-lem. Họ kể núi Ghe-ri-xim là nơi thánh, nên không chịu giúp ai đi đến Giê-ru-sa-lem. Các thầy thông-giáo đã từ-chối Chúa từ lúc ban đầu. Bây giờ có người Sa-ma-ri không nhận Ngài, và về sau người thường cũng bị ảnh-hưởng của các trưởng-lão và bỏ Ngài nữa.

Câu 54.—Vì tánh-nết nóng-nảy, Giảng và Gia-cơ được biệt-hiệu là «con trai của sấm-sét» (Mác 3: 17). Khi thấy người Sa-ma-ri không tiếp Chúa của mình vào làng, hai ông tức lắm và muốn báo-thù. Chắc hai ông nhớ chuyện Ê-li nguyện lửa từ trên trời giáng xuống thiêu-đốt quan cai với người lính (II Các Vua 1: 1-17). Môn-đồ lại tôn Chúa Jê-sus là Đấng trời hơn Ê-li, nên thấy họ không giữ lễ-phép và không rước Ngài là điều khó chịu cho mấy ông.

Câu 55, 56.—Môn-đồ tuy là sốt-sắng về danh-giá của Chúa Jê-sus, nhưng họ không biết tinh-thần nào đã xui-giục mình. Môn-đồ không tỏ lòng yêu-thương và tha-thứ như Chúa Jê-sus đã làm gương cho. Đời của Ê-li là thời-kỳ luật-pháp, nên ông báo-thù kẻ bội-nghịch Chúa là phải; nhưng Đức Chúa Jê-sus đã đến để cứu người ta, chớ không phải đến để diệt họ.

III.—Sự thử-nghiệm ai làm môn-đồ của Chúa (câu 57-62)

Câu 57, 58.—Sách Ma-thi-ơ (8: 19) có cho chúng tôi biết người này là thầy thông-giáo. Ông gặp Chúa và tình-nguyện xin theo Ngài. Chắc ông là người trí-

thức và đã nghe sự dạy-dỗ và thấy phép lạ của Ngài làm. Có lẽ vì lòng ích-kỷ, ông ấy muốn làm môn-đồ của Chúa, vì tưởng rằng nếu Ngài là Đấng Mê-si và là Vua của dân Y-sơ-ra-ên, Ngài sẽ lập nước và bổ chức cho những người theo Ngài. Có lẽ ông tin Ngài thật là Chúa, nhưng Đức Chúa Jêsus không muốn ai vội-vàng theo Ngài trước khi tính giá làm môn-đồ thật của Ngài. Chúa không có gì làm cho xác-thịt vui-thích, nên ai dâng mình theo Ngài phải bằng lòng chịu khó-khăn như Ngài.

Câu 59, 60. — Ông này chắc là người tin Chúa rồi, nhưng khi Chúa gọi theo Ngài cách đặc-biệt, ông xin kiểu. Xét bề ngoài ông xin đều phải, nhưng Chúa biết lòng ông không muốn bỏ hết mọi sự khác và dâng mình trọn-vẹn cho Ngài. Ai muốn làm môn-đồ của Chúa, phải cho Ngài làm Chủ và không cho cha mẹ, vợ con hay là điều gì ngăn-trở mình vâng theo Ngài.

Câu 61, 62. — Chúa không cho phép ông này trở về từ-giã người nhà, vì Ngài biết lòng ông không quả-quyết muốn theo Ngài. Nếu về nhà, chắc sẽ bị cám-dỗ và lui đi. Nếu người cày ruộng ngó lại đằng sau, thì không thể đi thẳng; cũng vậy, một người cứ nhớ nhà và cứ lo việc đời, cũng không thể nào hết lòng lo việc của Chúa. Ai nghe tiếng kêu-gọi của Chúa Jêsus, phải bằng lòng theo Ngài cho hết đời, thì mới có ích-lợi.

Tóm-tắt

1. Chỉ danh «Jêsus» là danh làm cho tín-đồ trong cả thế-gian hiệp một.

2. Chúng tôi không nên chia phe, nhưng phải có lòng vui khi nghe về Tin-Lành rao-giảng (Phil. 1 : 18).

3. Tinh-thần báo-thù không hiệp với người đã nhờ ân-diễn mà được cứu.

4. Chúa không hứa ban thưởng ngay trong đời này cho người theo Ngài, nhưng ai mang ách của Ngài sẽ thấy thật là nhẹ-nhàng.

7 DÉCEMBRE, 1941

NGƯỜI LÂN-CẬN TỐT

(Lu-ca 10 : 25-37)

CÂU GỐC : — Người phải hết lòng, hết linh-hồn, hết sức, hết trí mà kính-mến Chúa là Đức Chúa Trời người; và yêu người lân-cận như mình

(Lu-ca 10 : 27)

Lời mở đầu. — Trong mấy câu đầu đoạn 10, chúng tôi học về 70 môn-đồ được Chúa sai đi rao-truyền cho mọi người biết nước Thiên-đàng đã đến gần. Môn-đồ đi từng đôi, vào các thành, các làng mà Ngài sẽ đi đến, rồi về thuật lại các phép lạ họ đã nhờ danh Chúa mà làm. Đức Chúa Jêsus cũng vui-mừng khi nghe các việc ấy, và Ngài lại ban thêm quyền cho; nhưng Ngài cảnh-cáo đừng mừng quá về quyền-phép được tỏ ra, nhưng hãy mừng vì tên mình đã ghi trên Thiên-đàng. Chúa Jêsus lại cảm ơn Cha Ngài vì Tin-Lành được tỏ ra cho trẻ con và giấu khỏi kẻ khôn-ngoa theo đời này.

Lúc ấy có một thầy dạy luật-pháp của Mô-i-se hỏi về phương-pháp cứu-rỗi. Thầy ấy hỏi không phải vì muốn được rồi, nhưng vì có ý bắt-bẻ lời nói của Chúa Jêsus. Chúa dùng sự khôn-khéo mà đáp lại. Nếu người biết luật-pháp thì buộc

phải giữ cho trọn-vẹn, vì nghe mà không làm theo thì không ích gì cho mình (xem Mat. 7 : 24-27; Gia-cơ 1 : 22). Thầy này dạy luật-pháp cho nhiều người, nhưng chính mình không làm theo. Đức Chúa Jêsus dùng một thí-dụ để quả-trách người ấy, và cũng tỏ ra ân-diễn cứu-rỗi cho kẻ không thể giúp mình được.

I. — Thầy dạy luật hỏi Chúa Jêsus

(Lu-ca 10 : 25-29)

Câu 25. — Câu hỏi của thầy đó tỏ ra ông không hiểu chi về số-phận hư-mất của loài người. Đức Chúa Trời đã hứa cho dân Y-sơ-ra-ên hưởng đất Ca-na-an làm cơ-nghiep đời đời. Sự sống đời đời không phải là cơ-nghiep, và người ta không thể làm chi để hưởng được. Kinh-Thánh dạy rõ rằng: «Chẳng có một người nào bởi việc làm theo luật-pháp mà sẽ được xưng công-bình» (Rô-ma 3 : 20), vì

sự sống đời đời là sự ban-cho của Đức Chúa Trời (Rô-ma 6 : 23).

Câu 26. — Chúa Jê-sus biết lòng và ý-tưởng của thầy này không thật, nhưng Ngài đáp lại cách yêu-thương và khôn-khéo. Chính luật-pháp mà thầy này dạy có nói rõ-ràng lắm: «Phải hết lòng, hết ý, hết sức kính-mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời» (Phục 6 : 4, 5), và: «Hãy yêu-thương kẻ lân-cận người như mình» (Lê 19 : 18). Trong luật-pháp cũng có dạy rằng: Ai giữ mạng-linh của Đức Chúa Trời sẽ được sống (Lê-vi 18 : 5), bằng không, thì sẽ bị rửa-sả (Phục 27 : 26).

Câu 27. — Câu đáp lại của thầy dạy luật gồm-tóm cả luật-pháp (Phục 6 : 5 và Lê-vi 19 : 18). Người có tánh-nết hư-hoại không thể nào nhờ sức của mình mà đạt đến mục-dịch đó.

Câu 28. — Luật-pháp bảo rằng: «Làm theo thì sẽ sống,» còn Tin-Lành bảo: «Tin...thì sẽ được sự sống» (xem Lê-vi Ký 18 : 5 và Giăng 3 : 14-16 ; 5 : 24 ; Sứ-đồ 16 : 31). Chúa dùng luật-pháp mà chỉ cho ông biết không có hi-vọng được hưởng sự sống nếu không giữ trọn mọi điều mà luật-pháp dạy.

Câu 29. — Chắc thầy biết mình không làm theo những điều mà chính mình dạy người khác, nhưng thầy muốn bênh-vực mình, nên hỏi Chúa: «Ai là người lân-cận tôi?» Lời nói của thầy tỏ ra mình biết chữ-nghĩa của luật-pháp mà thôi, chớ không hiểu ý thiêng-liêng.

II. — Thí-dụ về người Sa-ma-ri nhơn-lành (Lu-ca 10 : 30-37)

Câu 30. — Trong thí-dụ này, Đức Chúa Jê-sus tỏ ra tánh người tội-lỗi, tức là người tự-nhiên. Giê-ru-sa-lem là Thành Bình-an, — là thí-dụ về những sự thiêng-liêng. Người này đi từ nơi đó xuống Giê-ri-cô, là thành đã bị Chúa rửa-sả (Giô-suê 6 : 17, 18, 26). Người đó lâm vào tay kẻ cướp, chúng đánh bị thương rồi để nằm đó. Kẻ cướp là hình-bóng về Sa-tan và các quỷ của nó làm hại loài người, cướp lấy hồn-tánh vô-tội và làm cho chúng tôi chết vì lầm-lỗi và tội-ác (xem Ê-phê-sô 2 : 1 ; 4 : 18 ; I Cô-rinh-tô 2 : 14).

Câu 31. — Thầy tế-lễ sợ làm cho mình ô-uế, vì theo luật-pháp, ai làm việc trong đền-thờ không nên rờ đến người bị thương hay là người chết (Lê-vi 21 : 1).

Ông ấy giữ chữ của lẽ-luật, nhưng về ý thiêng-liêng thì mắt đã mù (xem Phục 22 : 1-4). Ông ấy không tỏ lòng thương-xót, chỉ đi qua.

Câu 32. — Bồn-phận của người Lê-vi là phải coi đồ dùng trong đền-thờ, phải giúp và bố-thí cho người nghèo-cực, nhưng người ấy tuy xưng mình là người quý luật-pháp, cũng không làm việc nhơn-lành. Thế thì chúng tôi thấy rõ rằng luật-pháp và công-việc tốt không có thể cứu người ta khỏi tội-lỗi.

Câu 33. — Người bị thương là người Giu-đa, và dân ấy và người Sa-ma-ri ghen-giét nhau, nhưng người Sa-ma-ri này thấy người nằm đó thì đến gần và tỏ lòng thương-xót. Người Sa-ma-ri đó là hình-bóng về Đức Chúa Jê-sus động lòng thương-xót, đến thế-gian để cứu người hư-mất.

Câu 34. — Người Sa-ma-ri làm hết mọi sự để bớt sự đau-đớn của người bị thương. Dầu và rượu là thí-dụ về Đức Thánh-Linh và sự vui-mừng mà Chúa ban cho kẻ nào biết tin đến Ngài. Sự để người cỡi con vật mình là thí-dụ về Chúa ban quyền-phép của Ngài để đắc-thắng ma-quỉ, vì tự mình không thể khỏi quyền của nó. Người Sa-ma-ri đem nạn-nhơn đến nhà quán là thí-dụ về Chúa Jê-sus đem các con-cái Ngài vào Hội-Thánh.

Câu 35. — Trước khi người Sa-ma-ri bỏ nhà quán, ông có lo hết mọi sự cho hiện-tại và tương-lai cho đến lúc ông sẽ trở về. Cũng một thể ấy, Đức Chúa Jê-sus đã sẵn sẵn cho mọi người tin Ngài. Ngài đã đi về nơi vinh-hiễn, nhưng Ngài vẫn lo-liệu cho con-cái Ngài. Ngài đã ban Đức Thánh-Linh ở cùng chúng tôi luôn, và đã hứa Ngài sẽ trở về và đem chúng tôi đi với Ngài vào nước hiển-vinh (xem Giăng 14 : 3 ; Hê 10 : 37).

Câu 36, 37. — Thầy dạy luật đã đến thử Đức Chúa Jê-sus, nhưng bây giờ Chúa thử thầy bởi câu hỏi này. Thầy buộc phải đáp lại: «Ấy là người đã lấy lòng thương-xót đãi người.» Thế thì Chúa bảo thầy phải đi làm theo gương của người Sa-ma-ri. Nếu thầy đó có lòng thật-thà, chắc đã xưng mình là người thiếu-thốn, làm trái luật-pháp mà mình dạy, và xin Chúa cứu mình; nhưng không có như vậy.

CÙNG BẠN ĐỌC YÊU-QUÍ,

SOÁT sổ một lần nữa, chúng tôi thấy nhiều nhà cổ-động chưa trả hết tiền báo năm nay. Bản-báo rất cần số tiền ấy để tiêu-dùng vào việc in. Vậy, xin anh em mau mau thu-góp tiền-bạc và **kíp gửi về cho**. Nếu không nhận được tiền, chúng tôi không dám cứ gửi báo tiếp. Xin anh em lượng xét.

TIỀN Thánh-Kinh Báo mấy năm trước cũng còn đọng lại một số lớn. Anh em nào còn thiếu ít hoặc nhiều, xin nhớ gửi bưu-phiếu về để trang-trải cho xong nợ cũ. Xin anh em gửi thư cho biết anh em còn thiếu bao nhiêu.

BẠN nào trả tiền bằng *timbres*, xin gửi *timbres* từ 1 xu trở lên, và trước khi bỏ vào bao thư, xin nhớ lót thêm một lần giấy. Nếu không, *timbres* sẽ dính vào nhau, rất khó bóc. Nếu số tiền từ 0\$50 trở lên thì trả bằng bưu-phiếu cho tiện.—T. K. B.

HỘP THƯ

Xin cảm ơn các quý vị đã trả tiền sách, Thánh-Kinh Báo, và đổi địa-chỉ Thánh-Kinh Báo dưới đây:—

Các ông: H. h. Long 0.06; Ng. v. Tửu 20.00; H. tr. Nhựt 2.45; bà Trần-t-Năm 1.00; Cô H. t. Chiên 0.06; Ng. đ. Nhơn 6.00; L. v. Mão 5.00; Ng. v. Tường 12.20; L. v. Ky 0.20; Đ. đ. Thống 0.75; H. k. Luyện 1.17; Ng. v. Niên 5.95; B. th. Kế 5.00; H. Phố 1.00; Ph. d. Hình 1.00; Tr. v. Chúc 1.00; Tr. nh. Tuân 0.40; Ng. v. Thọ 1.80; B. x. Thọ 3.50; T. ng. Hên 0.06; D. c. Lâm 1.50; B. t. Do 0.60; T. v. Chuông 5.40; P. Ba 0.80; Ng. c. Công 3.50; Ng. v. Xuyên 1.00; Ng. v. Nhung 2.50; Ng. t. Pháp 0.80; Ch. k. Lộc 0.40; Ng. t. Dương 1.00; H. v. Thịnh 0.40; Ng. v. Thịn 1.50; Ng. v. Khâm 0.40; Ng. v. Trình 1.00; Ph. v. Phùng 2.40; Tr. Tùng 0.40; L. Đặng 1.00; Ng. v. Hòn 2.40; Ng. v. Tửu 1.70; Ng. n. Chiếu 0.60; Tr. a. Mẹo 3.00. (Tính từ 24 Sept. đến 22 Octobre 1941).

Anh chị em nào trả tiền mà không thấy đăng, xin biên thư ngay cho biết.
—Nhà In và Thánh-Kinh Báo.

THÁNH-THƯ CÔNG-HỘI

57, Route Mandarine, Hanoi
57, Rue Verdun, Saigon

Tại hai nơi này vẫn chuyên bán Kinh-Thánh Tân-Cựu-Uớc và Kinh-Thánh Tân-Uớc,—bìa da mạ vàng (đóng ở Thượng-hải), bìa carton và bìa giấy. Giá bán kể cả cước như dưới:—

Kinh-Thánh Tân-Cựu-Uớc bìa da mạ vàng	12\$80
Kinh-Thánh Tân-Cựu-Uớc bìa da mạ vàng có chòm.	16.50
Kinh-Thánh Tân-Cựu-Uớc bìa carton (theo giá mới).	2.00
Kinh-Thánh Tân-Uớc bìa giấy (theo giá mới)	0.40
Kinh-Thánh Tân-Uớc bìa carton (theo giá mới)	0.60



Thư và tiền, xin gửi cho: **Ông Tôn-thất-Thùy, số 57, Route Mandarine, Hanoi**. Các anh chị em ở Nam-kỳ, xin mua nơi ông: **Ông Nguyễn-văn-Uớc, số 57, Rue Verdun, Saigon**.

LỊCH XÉ 1942

I
N
Đ
E
P



G
I
Á
H
Ạ

TRONG lúc này, vật-liệu vừa hiếm vừa đắt, mà in lịch xé năm 1942 thật là vượt quá sự mong-mỏi của mọi người. Nhưng đáp lại ý ước-ao của anh chị em, chúng tôi đã nhờ Chúa làm trọn việc ấy.

MỘT QUYỀN LỊCH, MỘT SỨ-MẠNG

Lịch in bức tranh mô-tả cảnh hòa-bình trên thế-giới khi vua CHRIST trị-vì. Khi ấy người và vật sẽ có tánh-nết hiền-lành, những cảnh tàn-sát rừng-rợn sẽ không còn nữa. Treo quyền lịch này trong nhà, anh em có thể tự-hào có một Chúa vinh-hiễn, oai-quyền vô-cùng, tự-hào sẽ được dự phần trong nước ngàn năm hòa-bình.

ANH EM HÃY KÍP MUA !

Tranh in bốn màu rất hòa-hợp. Lịch đủ ngày tây, ngày ta. Giá bán rất hạ, kể cả cước-phí như sau này :

1 quyền	0\$60	50 quyền	25.00
10 quyền	5.50	100 quyền	45.00

Chỉ bán tiền trước hoặc gửi lãnh-hóa giao-ngân. **Số in có hạn, xin mua sớm kẻo hết.** Thư-từ và tiền-bạc xin gửi gáp cho: Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý Nhà-in Hội Tin-Lành, 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội.